



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh

📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai

☎️ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn

# HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

Ống gân xoắn chịu lực HDPE



*Bền uy tín - Ưng tương lai*



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh

📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai

☎ [+84 28] 73 022 886    ☎ [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn

## MỤC LỤC

1	THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP .....	3
1.1	Giới thiệu .....	3
1.2	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.....	4
1.3	Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	5
2	SẢN PHẨM.....	6
2.1	Ống gân xoắn chịu lực HDPE - OSPEN.....	6
2.1.1	Miêu tả .....	6
2.1.2	Các tiêu chuẩn áp dụng với sản phẩm .....	6
2.1.3	Tính chất vật liệu.....	7
2.1.4	Quy cách sản phẩm .....	7
2.1.5	Tính chất sản phẩm, phương pháp thử .....	9
2.1.6	Catalogue.....	13
2.1.7	Thử nghiệm điển hình.....	30
2.1.8	Chứng chỉ ISO & TCVN .....	52
3	NĂNG LỰC CUNG ỨNG .....	55
3.1	Ống nhựa xoắn HDPE - OSPEN.....	55
4	BẢN QUYỀN VÀ CHỨNG NHẬN.....	55
4.1	Ống nhựa xoắn chịu lực HDPE - OSPEN .....	55
5	LỢI ỨNG CUNG ỨNG CỦA AN ĐẠT PHÁT GROUP .....	56
5.1	Theo công trình .....	56
5.2	Các khách hàng tiêu biểu .....	58
5.3	Một số dự án điển hình gần nhất công ty cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn đã cung cấp .....	59
5.4	Hợp đồng điển hình.....	61
5.4.1	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Sao Nam Á .....	61
5.4.2	Công ty TNHH phát triển Anh Quân .....	67
5.4.3	Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại Băng Dương.....	69
5.4.4	Công ty cổ phần dịch vụ và kỹ thuật cơ điện lạnh REE.....	72
5.4.5	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam .....	79
6	LỜI CẢM ƠN.....	83



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh

📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai

☎ [+84 28] 73 022 886    ☎ [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn

### 1 THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

#### 1.1 Giới thiệu

Kính gửi Quý khách hàng

Công ty An Đạt Phát Sài Gòn xin được giới thiệu tới Quý khách hàng sản phẩm của chúng tôi là ống nhựa gân xoắn chịu lực HDPE thương hiệu OSPEN là sản phẩm được thiết kế chuyên dụng cho bảo vệ cáp điện ngầm và cáp viễn thông. Sản phẩm của chúng tôi được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với vật liệu HDPE chất lượng cao từ Mỹ, Hàn Quốc, Singapore ....

Tất cả các sản phẩm của chúng tôi được sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn:

TCVN 23 :2004	7417-	Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam: Hệ thống ống dùng cho quản lý cáp – Phần 23 Yêu cầu cụ thể - Hệ thống ống mềm
IEC 23:2002	61386-	
TCVN 7997:2009		Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam: Cáp điện đi ngầm trong đất – Phương pháp lắp đặt
TCVN 8699:2011		Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam: Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật
KSC 8455:2005		Tiêu chuẩn Hàn Quốc - Ống nhựa PE gân xoắn

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm OSPEN, mọi công đoạn quá trình sản xuất sản phẩm của chúng tôi đều được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9001:2015. Sản phẩm của chúng tôi đã được ứng dụng tại rất nhiều các công trình và dự án quan trọng khắp cả nước.

Chúng tôi xin cảm ơn Quý khách hàng đã ủng hộ chúng tôi trong suốt thời gian qua và mong rằng chúng ta sẽ hợp tác tốt hơn trong tương lai.



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886    ☎ [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn

### 1.2 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

SỞ TÀI CHÍNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0311980182

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 09 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 30 tháng 10 năm 2025

#### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN DAT PHAT SAI GON JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ANDP SG JSC

#### 2. Địa chỉ trụ sở chính

124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 7302 2886

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

#### 3. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 250.000

#### 4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

☉ Họ, chữ đệm và tên: VÂN THỊ Ý NHIÊN

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 06/10/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 046185002776

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 386/14 Khu phố Hòa Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam





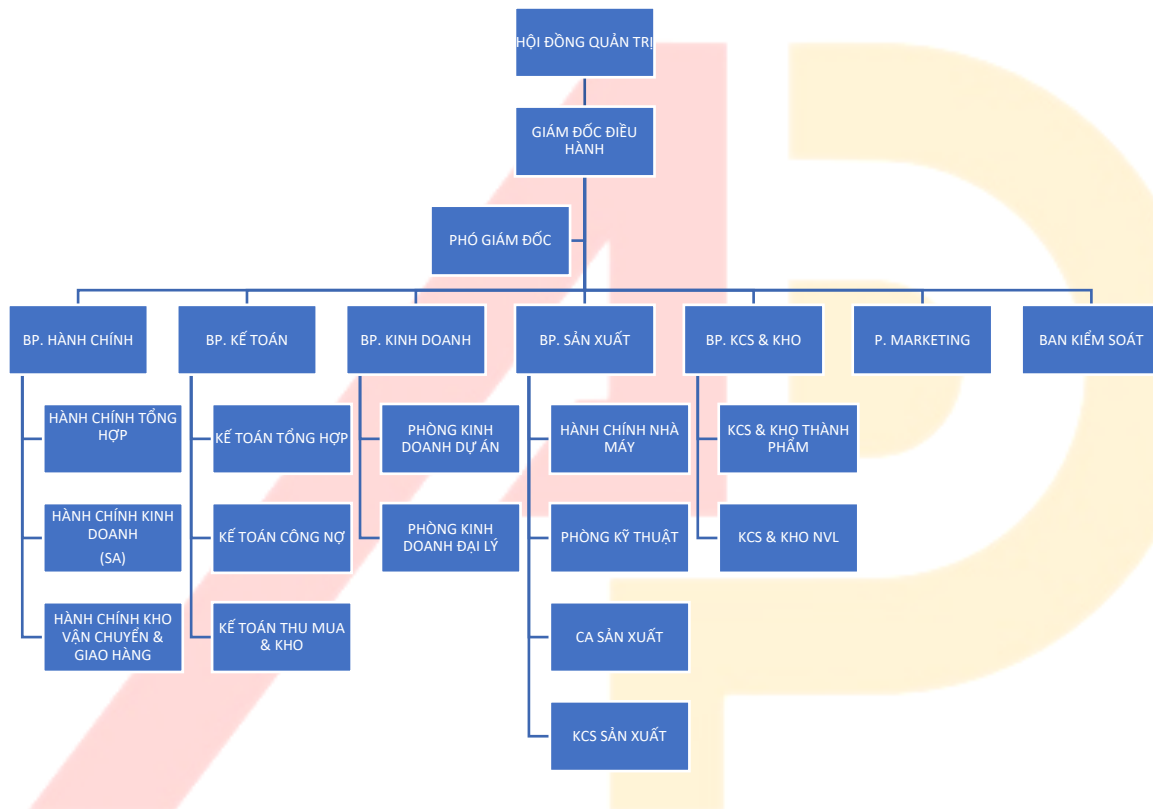
# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh

📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai

☎ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn

## 1.3 Sơ đồ cơ cấu tổ chức



## 2 SẢN PHẨM

### 2.1 Ống gân xoắn chịu lực HDPE - OSPEN

#### 2.1.1 Miêu tả

- ❖ Tên sản phẩm : Ống gân xoắn chịu lực HDPE nhãn hiệu OSPEN / gọi tắt: ống nhựa xoắn OSPEN
- ❖ Xuất xứ : Việt Nam
- ❖ Nhà sản xuất : Công ty Cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn
- ❖ Sử dụng : Bảo vệ cáp điện, cáp viễn thông chôn trong đất hay ngoài trời
- ❖ Vật liệu : Nhựa HDPE (High Density Polyethylene)
- ❖ Màu sắc sản phẩm:
  - Da cam : Dùng cho chôn ngầm
  - Ghi xám : Bổ sung chất chống tia cực tím dùng cho bảo vệ cáp ngoài trời
  - Màu khác : Có thể sản xuất theo yêu cầu khách đặt hàng

#### 2.1.2 Các tiêu chuẩn áp dụng với sản phẩm

Ống nhựa xoắn OSPEN được sản xuất phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và các tiêu chuẩn sau:

- ❖ TCVN 7417-23:2004 IEC 61386-23:2002 : Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam  
Tiêu chuẩn IEC - Ủy ban Tiêu chuẩn Quốc tế về Cơ điện  
Hệ thống ống dùng cho quản lý cáp - Phần 2.3 Yêu cầu cụ thể - Hệ thống ống mềm.
- ❖ TCVN 7997:2009 JIS C 3653:1994 : Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam  
Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản  
Cáp điện lực đi ngầm trong đất – Phương pháp lắp đặt
- ❖ TCVN 8699:2011 : Tiêu chuẩn Quốc gia Việt nam: Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật
- ❖ KSC 8455:2005 : Tiêu chuẩn Hàn Quốc  
Ống gân xoắn nhựa PE

### 2.1.3 Tính chất vật liệu

Tính chất vật lý	Phương pháp thử	Điều kiện thử	Đơn vị	Kết quả
Chỉ số nóng chảy	ASTM D1238	190°C/2,16	g/10 Min	0.35
Khối lượng riêng	ASTM D1505	23 °C	g/cm <sup>3</sup>	0.955
Nhiệt độ nóng chảy	ASTM D1238	10°C/min	°C	130
Độ bền kéo đứt	ASTM D638	50mm/min	daN/c m <sup>2</sup>	350
Độ bền va đập IZOD	ASTM D256	23 °C	daN/c m <sup>2</sup>	>20
Độ cứng (D scale)	ASTM D785			71
Độ bền môi trường ESCR	ASTM D1693		H	200

### 2.1.4 Quy cách sản phẩm

- ❖ OSPEN được sản xuất và đóng thành từng cuộn. Quy cách sản phẩm, độ dài tiêu chuẩn, kích thước mỗi cuộn theo bảng dưới.
- ❖ Trong ống có sẵn dây mồi kéo cáp bằng dây thép, bọc nhựa PVC với đường kính dây như sau:
  - OSPEN 25, 30, 40, 50, 65, 70, 80, 90, 100 : dây thép Ø 1,7mm
  - OSPEN 125, 150, 160, 175, 200, 250 : dây thép Ø 2,0mm

Loại ống Đường kính danh định	Đường kính trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Độ dày thành ống (mm)	Bước ren (mm)	Độ dài tiêu chuẩn mỗi cuộn (m)	Đường kính và chiều cao của mỗi cuộn (m)
OSPEN 25	25 ± 2.0	32 ± 2.0	1,3 ± 0,3	8 ± 0.5	300÷500	0,55 x 1,20
OSPEN 30	30 ± 2.0	40 ± 2.0	1,4 ± 0,3	10 ± 0.5	200÷400	0,55 x 1,35
OSPEN 40	40 ± 2.0	50 ± 2.2	1,5 ± 0,3	13 ± 0.8	200÷400	0,55 x 1,35
OSPEN 50	50 ± 2,5	65 ± 2.5	1,7 ± 0,3	17 ± 1.0	100÷300	0,55 x 1,65

Loại ống Đường kính danh định	Đường kính trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Độ dày thành ống (mm)	Bước ren (mm)	Độ dài tiêu chuẩn mỗi cuộn (m)	Đường kính và chiều cao của mỗi cuộn (m)
OSPEN 65	65 ± 2.5	85 ± 2.5	1,8 ± 0,3	21 ± 1.0	100÷200	0,55 x 1,65
OSPEN 70	70 ± 2.5	90 ± 2.5	1.9 ± 0,3	22 ± 1.0	100÷150	0,55 x 1,70
OSPEN 80	80 ± 3.0	105 ± 3.0	2,1 ± 0,3	25 ± 1.0	50÷100	0,78 x 1,50
OSPEN 90	90 ± 3.0	110 ± 3.0	2,2 ± 0,3	24 ± 1.0	50÷100	0,78 x 1,60
OSPEN 100	100 ± 4.0	130 ± 4.0	2,3 ± 0,4	30 ± 1.0	50÷100	0,78 x 1,75
OSPEN 125	125 ± 4.0	160 ± 4.0	2,5 ± 0,5	38 ± 1.0	50÷100	0,78 x 1,55
OSPEN 150	150 ± 4.0	190 ± 4.0	2,8 ± 0,5	45 ± 1.5	50÷100	0,78 x 1,90
OSPEN 160	160 ± 4.0	210 ± 4.0	3,0 ± 0,5	50 ± 1.5	50÷100	0,78 x 2,00
OSPEN 175	175 ± 4.0	230 ± 4.0	3,5 ± 0,6	55 ± 1.5	30÷50	0,78 x 1,70
OSPEN 200	200 ± 4.0	260 ± 4.0	4,0 ± 0,8	60 ± 1.5	30÷50	0,78 x 2,30
OSPEN 250	250 ± 5.0	320 ± 5.0	5,0 ± 0,8	70 ± 2.0	30÷50	1,00 x 2,30

#### Ghi chú:

- ❖ Khi mua sản phẩm ống OSPEN nên chọn ống có đường kính danh định gấp tối thiểu 1,5 lần đường kính ngoài của cấp cần bảo vệ.
- ❖ Có thể đáp ứng những đơn hàng với yêu cầu độ dài cuộn ống lớn hơn tiêu chuẩn trên. Một số trường hợp yêu cầu không đáp ứng được nếu cuộn ống quá lớn, vượt kích thước phương tiện vận chuyển.



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh

📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai

☎ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn

- ❖ Các thông số kỹ thuật về sản phẩm có thể thay đổi trong quá trình phát triển sản phẩm. Để có thông tin cập nhật mới nhất vui lòng liên hệ trực tiếp với công ty

### 2.1.5 Tính chất sản phẩm, phương pháp thử



Thông số/ Indexes		Phù hợp tiêu chuẩn Standard Conformity	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả thử nghiệm mẫu ống OSPEN / Test result of OSPEN sample												
					25	30	40	50	65	70	80	90	100	125	150	175	200
Tính chất cơ lý Mechanical Properties	Độ bền kéo đứt / Tensile Strength	KSC 8455:2005	TCVN 7434:2004	N/c m <sup>2</sup>	1927	1927	1866	1878	1808	1923	2085	2295	2295	2162	2538	2261	2633
	Độ bền va đập / Impact Strength	KSC 8455:2005	ISO 3127:1980 KSC 8455:2005	Kg / 2 m	1,25 Không vỡ Unbroken	1,375 Không vỡ Unbroken	1,5 Không vỡ Unbroken	1,75 Không vỡ Unbroken	2,0 Không vỡ Unbroken	2,15 Không vỡ Unbroken	2,25 Không vỡ Unbroken	2,50 Không vỡ Unbroken	2,75 Không vỡ Unbroken	3,75 Không vỡ Unbroken	4,0 Không vỡ Unbroken	5,0 Không vỡ Unbroken	5,75 Không vỡ Unbroken
	Độ biến dạng khi chịu nén Deformation at compressive load	TCVN 7997:2009	TCVN 7997:2009 A.5.1	N %	303 2,2%	373 2,2%	479 2,5%	612 2,5%	799 2,4%	852 2,4%	985 2,1%	1078 3,3%	1224 3,4%	1518 3,2%	1837 3,2%	2156 2,1%	2412 3,3%
	Lực ép đạt được khi ép ống xuống 60% đường kính ngoài Force at 60% outer diameter			N	2.970	2.970	2.555	4.210	5.480	5534	5.825	5.931	5.836	5.949	5.180	8.768	7.565







## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn

### 2.1.6 Catalogue





## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn



## AN ĐẠT PHÁT GROUP

*Bền uy tín - Ưng tương lai*



# CATALOGUE

## ỐNG NHỰA XOẮN OSPEN

OSPEN FLEXIBLE ELECTRIC PIPE



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn

## 📍 GIỚI THIỆU CHUNG

### General Introduction

**An Đạt Phát Group** là nhà sản xuất ống nhựa chuyên dùng trong việc bảo vệ cáp điện, cáp viễn thông.

**Ống nhựa xoắn OSPEN hay gọi là Ống bảo vệ cáp điện HDPE OSPEN** được sản xuất trên dây chuyền tự động được trang bị các thiết bị máy móc công nghệ hiện đại nhất cho những sản phẩm chất lượng tiêu chuẩn tốt nhất và kích thước ống có đường kính từ 25mm đến 250mm.

So với các loại ống thông dụng khác như ống thép, ống nhựa PVC, OSPEN có nhiều ưu điểm vượt trội:

- Độ dài liên tục, dễ dàng uốn cong, khả năng chịu lực lớn, kinh tế, tiết kiệm nhân công... OSPEN hiện đang thay thế các loại ống thông dụng và được sử dụng rất rộng rãi trong thi công, lắp đặt cáp đi ngầm.
- OSPEN phù hợp với các công trình xây dựng khác nhau: hệ thống điện chiếu sáng, điện mặt trời, điện gió... đường cao tốc, cầu, công viên, tòa nhà.
- OSPEN cung cấp một giải pháp kinh tế nhất trong lắp đặt công trình điện, thuận lợi cho việc bảo trì, bảo dưỡng, thay thế cáp trong tương lai.

**An Dat Phat Group** is a leading manufacturer of HDPE flexible pipes for power and telecommunication cable protection applications.

Our Oспен Flexible Electric Pipe, ranging from 25mm to 250mm in diameter, is produced using the most updated processes and automated technology, engineered specifically for best-in-class end products.

Compared to other common piping materials such as iron and PVC, OSPEN has several upsides and an established track record of delivering superior results. These advantages stem from HDPE's flexibility, allowing for bending and withstanding impact, easy installation in continuous lengths without additional fittings, significant labor and economic savings...

- OSPEN is replacing conventional pipes and has already seen extensive adoption among many underground cable installation projects.
- OSPEN is suitable for a wide variety of construction sites: electric lighting systems, solar power plants, wind farm... highways, streets, bridges, parks and other urban infrastructure projects.
- OSPEN is the most economical option for cable installation, future maintenance and replacement.

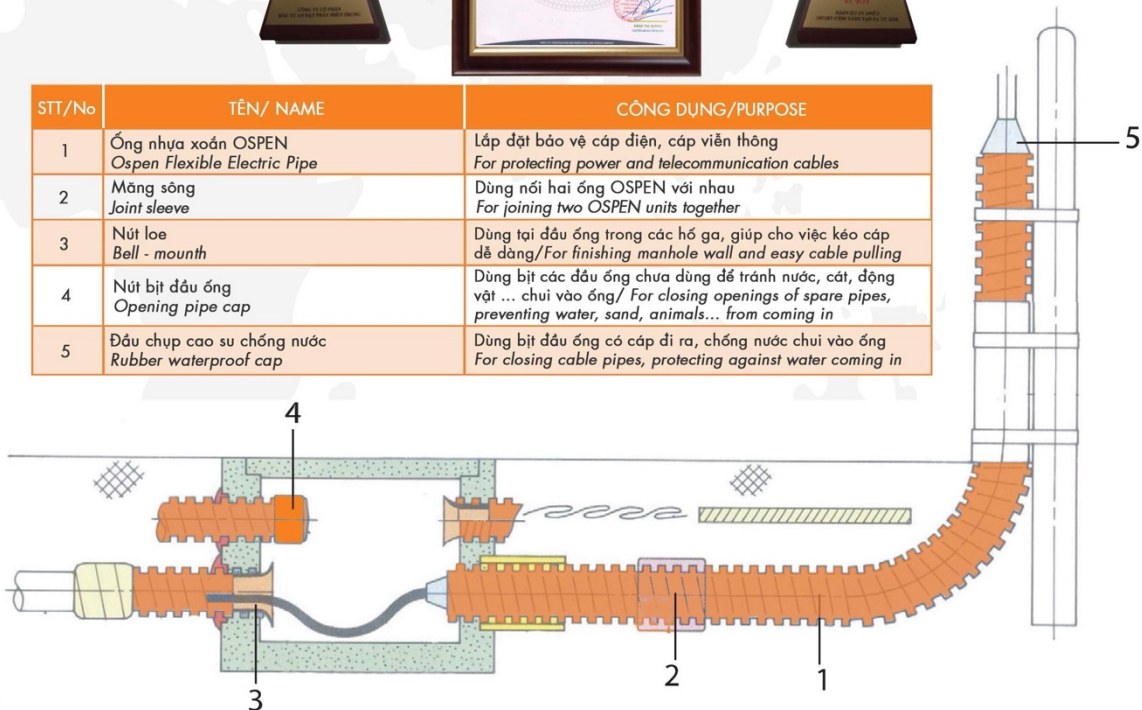
02 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

## 🕒 ỚNG NHỰA XOẮN OSPEN & ỨNG DỤNG

### OSPEN Flexible Electrical Pipe Offerings and Applications



STT/No	TÊN/ NAME	CÔNG DỤNG/PURPOSE
1	Ống nhựa xoắn OSPEN Ospen Flexible Electric Pipe	Lắp đặt bảo vệ cáp điện, cáp viễn thông For protecting power and telecommunication cables
2	Mỡng sớng Joint sleeve	Dùng nối hai ống OSPEN với nhau For joining two OSPEN units together
3	Nút loe Bell - mounth	Dùng tại đầu ống trong các hố ga, giúp cho việc kéo cáp dễ dàng/For finishing manhole wall and easy cable pulling
4	Nút bịt đầu ống Opening pipe cap	Dùng bịt các đầu ống chưa dùng để tránh nước, cát, động vật ... chui vào ống/ For closing openings of spare pipes, preventing water, sand, animals... from coming in
5	Đầu chụp cao su chống nước Rubber waterproof cap	Dùng bịt đầu ống có cáp đi ra, chống nước chui vào ống For closing cable pipes, protecting against water coming in



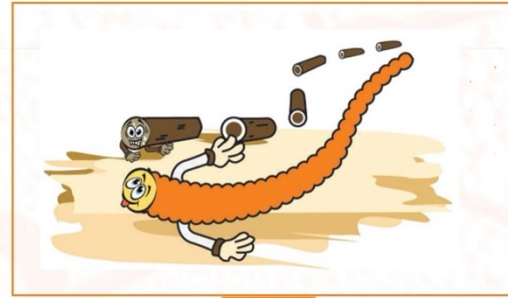
ỚNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 03

## ◎ ỐNG NHỰA XOẮN OSPEN & TÍNH ƯU VIỆT CỦA SẢN PHẨM

*OSPEN Flexible Electric Pipe & Products and Outstanding Value Propositions*



Đễ dàng uốn cong, lượn theo vật cản  
*Freely bendable to detour around obstacles*



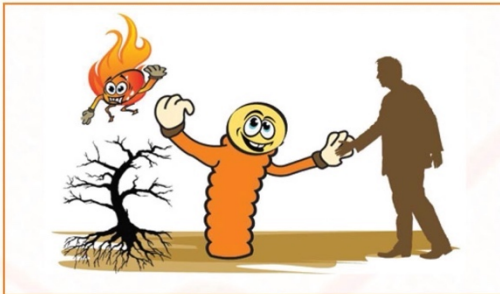
Độ dài liên tục tới 500m, hạn chế mối nối  
*Available in continuous length of up to 500 meters, reducing joints and fittings*



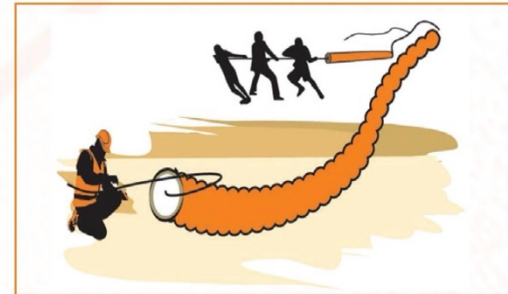
Tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu vật liệu chế tạo, vẫn đảm bảo chất lượng cao/  
*Significant savings from minimizing materials and resources used while also ensuring high quality*



Khả năng chịu ăn mòn và tác động khắc nghiệt của thời tiết/  
*Highly resistant to corrosion, weather and abrasions*



Khả năng chịu hóa chất và nhiệt độ cao/  
*Highly resistant to chemicals and extreme temperatures*



Thi công, kéo cáp dễ dàng/  
*Allows for easy cable pulling*

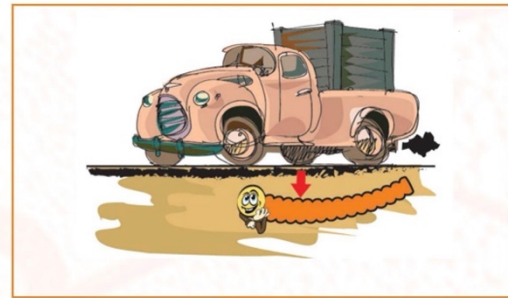
04 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

## 🕒 **ỐNG NHỰA XOẢN OSPEN & TÍNH ƯU VIỆT CỦA SẢN PHẨM**

*OSPEN Flexible Electric Pipe & Products and Outstanding Value Propositions*



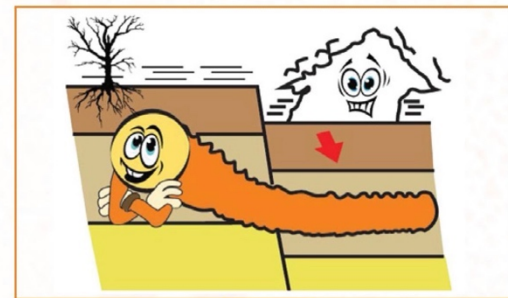
**Độ tin cậy cao**  
*Highly reliable*



**Khả năng chịu nén cao/** *Highly resistant to sustained pressure and flattening*



**Luôn cáp dễ dàng, có thể bố trí hố ga ở xa nhau hơn/** *Allows for easy cable pulling and longer distance between manholes*



**An toàn khi xảy ra động đất, sụt lún đất...**  
*Increased safety against earthquakes and ground subsidence...*



**Thuận lợi cho việc thay thế và bảo dưỡng sau này/** *Increased convenience for future replacement and maintenance works*



**Tính kinh tế cao**  
*Highly economic efficiency*

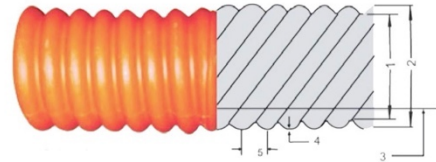
ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 05

## © THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### OSPEN Flexible Electric Pipe Technical Specifications

Loại ống Đường kính danh định Pipe size Nominal Diameter	Đường kính trong Inner diameter (mm)	Đường kính ngoài Outer diameter (mm)	Độ dày thành ống Wall thickness (mm)	Bước ren Pitch (mm)	Độ dài tiêu chuẩn mỗi cuộn Standard coil length (m)	Bán kính uốn tối thiểu Min. Bending radius (mm)	Chiều cao và đường kính ngoài của cuộn ống Standard height and outer diameter of coil (m)
OSPEN 25	25 ± 2.0	32 ± 2.0	1.3 ± 0.3	8 ± 0.5	500	90	0.55 x 1.15
OSPEN 30	30 ± 2.0	40 ± 2.0	1.4 ± 0.3	10 ± 0.5	300	100	0.55 x 1.18
OSPEN 40	40 ± 2.0	50 ± 2.0	1.5 ± 0.3	13 ± 0.8	200	150	0.55 x 1.20
OSPEN 50	50 ± 2.5	65 ± 2.5	1.7 ± 0.3	17 ± 1.0	200	200	0.65 x 1.35
OSPEN 65	65 ± 2.5	85 ± 2.5	1.8 ± 0.3	21 ± 1.0	150	250	0.70 x 1.50
OSPEN 70	70 ± 2.5	90 ± 2.5	1.9 ± 0.3	22 ± 1.0	150	270	0.70 x 1.60
OSPEN 80	80 ± 3.0	105 ± 3.0	2.1 ± 0.3	25 ± 1.0	100	300	0.70 x 1.50
OSPEN 90	90 ± 3.0	110 ± 3.0	2.2 ± 0.3	24 ± 1.0	100	350	0.70 x 1.60
OSPEN 100	100 ± 4.0	130 ± 4.0	2.3 ± 0.4	30 ± 1.0	100	400	0.80 x 1.90
OSPEN 125	125 ± 4.0	160 ± 4.0	2.5 ± 0.5	38 ± 1.0	50	400	0.80 x 1.60
OSPEN 150	150 ± 4.0	195 ± 4.0	2.8 ± 0.5	45 ± 1.5	50	500	0.80 x 1.90
OSPEN 160	160 ± 4.0	210 ± 4.0	3.0 ± 0.5	50 ± 1.5	50	500	0.80 x 2.05
OSPEN 175	175 ± 4.0	230 ± 4.0	3.5 ± 0.6	55 ± 1.5	40	600	0.80 x 2.15
OSPEN 200	200 ± 4.0	260 ± 4.0	4.0 ± 0.8	60 ± 1.5	30	750	0.80 x 2.20
OSPEN 250	250 ± 5.0	320 ± 5.0	5.0 ± 0.8	70 ± 2.0	30	850	1.00 x 2.40

- Các thông số kỹ thuật về sản phẩm có thể thay đổi trong quá trình phát triển sản phẩm. Để có thông tin cập nhật mới về sản phẩm vui lòng liên hệ trực tiếp với công ty.  
Given our continuous product development efforts, the technical specs listed above may be changed without prior notice. For the most updated specs or further information, please contact us.
- Khi mua sản phẩm OSPEN nên chọn ống có đường kính danh định gấp tối thiểu 1.5 so với đường kính ngoài của cáp cần bảo vệ.  
It is recommended that the OSPEN pipe's nominal diameter is at minimum 1.5 times larger than the outer diameter of the protected cable.
- Có thể đáp ứng những đơn hàng với yêu cầu độ dài cuộn ống lớn hơn tiêu chuẩn trên. Một số trường hợp yêu cầu không đáp ứng được nếu cuộn ống quá lớn, quá kích thước phương tiện vận chuyển./ Custom orders for pipes longer than the aforementioned standard length are acceptable. However, if the requested dimensions are too large, orders may not be fulfilled due to transportation limitations.

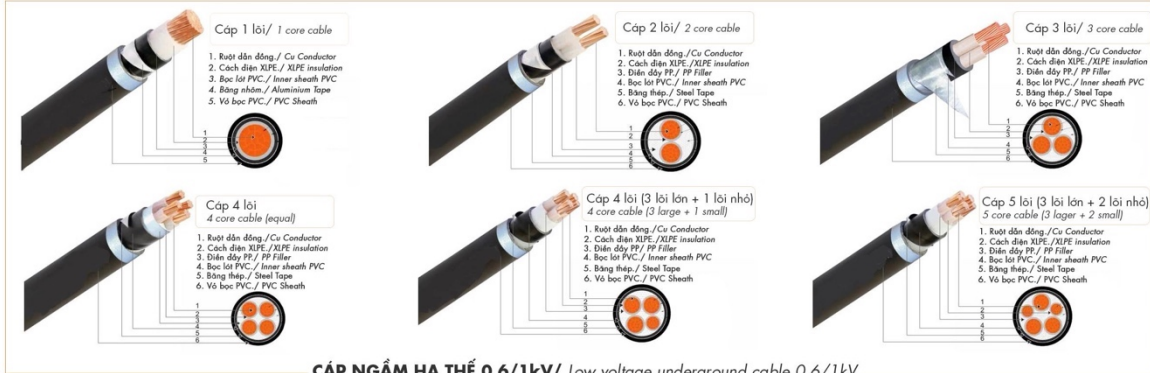


- Đường kính trong / Inner diameter
- Đường kính ngoài / Outer diameter
- Màng sleeve / Joint sleeve
- Độ dày thành ống / Wall thickness
- Bước ren / Pitch



06 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

## BẢNG TRA KÍCH THƯỚC ĐƯỜNG KÍNH CÁP ĐIỆN/ Table of cable diameter



CÁP NGẦM HẠ THẾ 0,6/1kV/ Low voltage underground cable 0.6/1kV

Lõi Core	Cáp 1 lõi/ 1 core cable			Cáp 2 lõi/ 2 core cable			Cáp 3 lõi/ 3 core cable			Cáp 4 lõi bằng nhau 4 core cable (equal)			Cáp 4 lõi (3 lõi lớn + 1 lõi nhỏ) 4 core cable (3 large + 1 small)			Cáp 5 lõi/ 5 core cable		
	STT No	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)
1	1 x 35	15	25	2 x 6	16	30	3 x 6	18	30	4 x 6	19	30	3x6 + 1x4	18	30	3x6 + 2x4	21	40
2	1 x 50	17	30	2 x 10	17	30	3 x 10	19	30	4 x 10	20	30/40	3x10 + 1x6	19	30	3x10 + 2x6	23	40
3	1 x 70	19	30	2 x 16	19	40	3 x 16	21	40	4 x 16	23	40	3x16 + 1x10	21	40	3x16 + 2x10	25	40/50
4	1 x 95	21	30	2 x 25	23	40	3 x 25	25	40	4 x 25	27	40/50	3x25 + 1x16	25	40	3x25 + 2x16	30	50
5	1 x 120	23	30	2 x 35	26	50	3 x 35	27	50	4 x 35	30	50	3x35 + 1x16	27	50	3x35 + 2x16	33	50/65
6	1 x 150	24	40	2 x 50	29	50	3 x 50	31	50	4 x 50	35	65	3x50 + 1x25	31	50	3x50 + 2x25	39	65/70
7	1 x 185	26	40	2 x 70	34	65	3 x 70	37	65	4 x 70	40	65	3x70 + 1x35	37	65	3x70 + 2x35	45	70/80
8	1 x 240	29	50	2 x 95	38	65	3 x 95	41	65	4 x 95	45	70/80	3x95 + 1x50	41	65	3x95 + 2x50	50	80
9	1 x 300	31	50	2 x 120	42	65/70	3 x 120	45	70/80	4 x 120	50	80	3x120 + 1x70	45	70/80	3x120 + 2x70	56	90/100
10	1 x 400	37	65	2 x 150	47	70/80	3 x 150	50	80	4 x 150	55	90/100	3x150 + 1x95	50	80	3x150 + 2x95	63	100
11	1 x 500	42	65	2 x 185	53	80/90	3 x 185	56	90/100	4 x 185	62	100	3x185 + 1x120	56	90/100	3x185 + 2x120	70	125/150
12	1 x 630	42	65	2 x 240	60	90/100	3 x 240	62	100	4 x 240	68	90/100	3x240 + 1x150	62	100	3x240 + 2x150	78	150/160
13	1 x 800	42	65	2 x 300	65	100	3 x 300	67	100/125	4 x 300	75	125/150	3x300 + 1x185	67	100/125	3x300 + 2x185	85	160/175
14				2 x 400	72	125	3 x 400	78	125/150	4 x 400	86	175	3x400 + 1x240	78	125/150	3x400 + 2x240	93	175/200
15				2 x 500	81	125	3 x 500	85	150/160	4 x 500	95	200	3x500 + 1x300	85	160/175	3x500 + 2x300	98	200

- Với cáp nhỏ, kích thước đường kính trong của ống nên gấp tối thiểu 1,5 lần đường kính cáp/ With small cables, the inner diameter of the pipe should be at least 1.5 times the cable diameter
- Với cáp lớn, khoảng cách kéo cáp xa, để dễ dàng kéo cáp, kích thước đường kính trong của ống nên lớn hơn 2 lần đường kính cáp/ With large cable, long cable pulling distance, in order to easily pull the cable, the size of the inner diameter of the pipe should be larger than 2 times the cable diameter.
- Bảng tra cho kết quả 30 có nghĩa là dùng ống OSPEN 30/ The lookup TSC a result is 30 which means using the OSPEN 30
- Bảng tra cho kết quả 125/150 có nghĩa là có thể dùng ống OSPEN 125. Với khoảng cách xa, nên chọn ống lớn hơn là OSPEN 150. The lookup TSC a result is 125/150, which means that OSPEN 125 can be used. For long distances, it is recommended to choose a larger pipe than OSPEN 150



Lõi Core	Cáp 1 lõi không giáp 1 core cable, unarmoured			Cáp 3 lõi không giáp 3 core cable, unarmoured			Cáp 1 lõi giáp bằng 1 core cable, double-aluminium tape armoured			Cáp 3 lõi giáp bằng 3 core cable, double-aluminium tape armoured			Cáp 3 lõi giáp lưới thép 3 core cable, steel wires-armoured		
	STT No	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)
1	1 x 35	26	40	3 x 35	50	80	1 x 35	30	50	3 x 35	55	90/100	3 x 35	59	90/100
2	1 x 50	27	50	3 x 50	53	80/90	1 x 50	31	50	3 x 50	58	90/100	3 x 50	61	100
3	1 x 70	29	50	3 x 70	57	90/100	1 x 70	33	50/65	3 x 70	62	100	3 x 70	65	100/125
4	1 x 95	31	50	3 x 95	60	90/100	1 x 95	35	65	3 x 95	66	100/125	3 x 95	69	125
5	1 x 120	32	50	3 x 120	64	100	1 x 120	37	65	3 x 120	69	125	3 x 120	74	125
6	1 x 150	34	65	3 x 150	67	100/125	1 x 150	38	65	3 x 150	73	125	3 x 150	78	125/150
7	1 x 185	35	65	3 x 185	71	125	1 x 185	40	65	3 x 185	77	125/150	3 x 185	81	125/150
8	1 x 240	38	65	3 x 240	76	125/150	1 x 240	43	65/70	3 x 240	84	150/160	3 x 240	87	160/175
9	1 x 300	40	65	3 x 300	81	150/160	1 x 300	45	70/80	3 x 300	88	175	3 x 300	92	175
10	1 x 400	43	65/70	3 x 400	88	175	1 x 400	48	80	3 x 400	95	200	3 x 400	98	200
11	1 x 500	47	70/80				1 x 500	52	80/90						
12	1 x 630	51	80				1 x 630	56	90/100						
13	1 x 800	55	90/100				1 x 800	61	100						

CÁP NGẦM TRUNG THẾ 24kV/ Medium voltage underground cable 24kV



Lõi Core	Cáp 1 lõi giáp bằng 1 core cable, double-aluminium tape armoured			Cáp 3 lõi giáp bằng 3 core cable, steel wires-armoured			Cáp 3 lõi giáp bằng 3 core cable, double-aluminium tape armoured					
	STT No	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe	Loại cáp Type	Đ.K cáp Dia. (mm)	OSPEN pipe		
1	1 x 35	26	40	3 x 35	50	80	1 x 35	30	50	3 x 35	55	90/100
2	1 x 50	27	50	3 x 50	53	80/90	1 x 50	31	50	3 x 50	58	90/100
3	1 x 70	29	50	3 x 70	57	90/100	1 x 70	33	50/65	3 x 70	62	100
4	1 x 95	31	50	3 x 95	60	90/100	1 x 95	35	65	3 x 95	66	100/125
5	1 x 120	32	50	3 x 120	64	100	1 x 120	37	65	3 x 120	69	125
6	1 x 150	34	65	3 x 150	67	100/125	1 x 150	38	65	3 x 150	73	125
7	1 x 185	35	65	3 x 185	71	125	1 x 185	40	65	3 x 185	77	125/150
8	1 x 240	38	65	3 x 240	76	125/150	1 x 240	43	65/70	3 x 240	84	150/160
9	1 x 300	40	65	3 x 300	81	150/160	1 x 300	45	70/80	3 x 300	88	175
10	1 x 400	43	65/70	3 x 400	88	175	1 x 400	48	80	3 x 400	95	200
11	1 x 500	47	70/80				1 x 500	52	80/90			
12	1 x 630	51	80				1 x 630	56	90/100			
13	1 x 800	55	90/100				1 x 800	61	100			

ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 07

## PHỤ KIỆN Accessories

# MĂNG SÔNG

## Joint-sleeve



Sử dụng để nối hai ống OSPEN cùng kích thước.

Mã hiệu đặt hàng:

MS - [kích thước đường kính trong của ống]

Ví dụ:

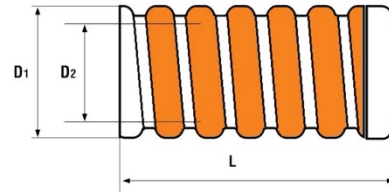
Măng sông cho ống OSPEN 100 sẽ là MS - 100

Use for connecting two OSPEN pipes of the same size.

Order Label Convention:

MS - [Size of Pipe's Inner Diameter]

E.g.: a joint-sleeve for OSPEN 100 would be MS - 100



STT/No	TÊN/ NAME	Đường kính ngoài Outer diameter (mm)	Đường kính trong Inner diameter (mm)	Độ dài măng sông Length (mm)
1	MS - 25	35	28	80
2	MS - 30	45	35	100
3	MS - 40	60	45	100
4	MS - 50	70	58	150
5	MS - 65	90	75	150
6	MS - 70	95	78	160
7	MS - 80	110	87	170
8	MS - 90	115	94	180
9	MS - 100	140	107	200
10	MS - 125	170	132	280
11	MS - 150	204	160	330
12	MS - 160	215	170	400
13	MS - 175	238	185	400
14	MS - 200	270	210	450
15	MS - 250	328	260	450

08 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

## PHỤ KIỆN Accessories

# ĐẦU BỊT End-Cap



Vặn vào đầu ống tránh nước, cát, bụi, côn trùng, dị vật... chui vào trong ống trong quá trình lưu kho, vận chuyển và các đầu ống chờ chưa kéo cáp./ Fasten onto the end of the OSPEN pipe in order to prevent water, sand, dust, insects... from entering during storage, transportation and prior to cable pulling.

Mã hiệu đặt hàng:

DB - [kích thước đường kính trong của ống]

Ví dụ: đầu bịt cho ống OSPEN 100 sẽ là DB - 100

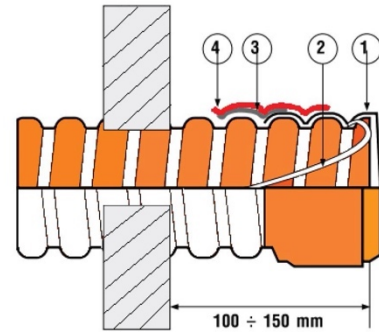
Để đảm bảo nước không chui vào trong ống, điểm tiếp xúc với đầu bịt và ống OSPEN nên quấn kỹ bằng băng cao su ở trong, băng PVC ở ngoài.

Order Label Convention:

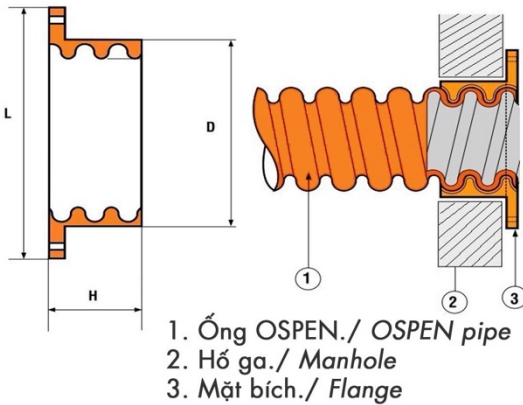
DB - [Size of Pipe's Inner Diameter]

E.g.: a end-cap for OSPEN 100 would be DB - 100

To ensure that water will not get into the pipe, the part where the end-cap and the pipe meet must be wrapped carefully with rubber tape on the inside and PVC tape on the outside.



1. Đầu bịt ống/ End-cap
2. Dây môi kéo cáp./ Draw wire cable
3. Băng cao su./ Rubber tape
4. Băng PVC./ PVC tape



1. Ống OSPEN./ OSPEN pipe
2. Hố ga./ Manhole
3. Mặt bích./ Flange

# MẶT BÍCH Flange

STT No	TÊN/ NAME	L (mm)	H (mm)	D (mm)
1	MB - 80	215	108	112
2	MB - 100	215	108	138
3	MB - 125	215	108	168
4	MB - 150	218	130	202

Dùng nơi ống OSPEN đi vào hố ga, bề mặt tường nhằm đảm bảo thẩm mỹ khi lắp đặt./ Use for when the OSPEN pipe is placed into a manhole or behind a wall surface for improved aesthetics.

Mã hiệu đặt hàng:

MB - [kích thước đường kính trong của ống]

Ví dụ: đặt cho ống OSPEN 100 sẽ là MB - 100

Order Label Convention:

MB - [Size of Pipe's Inner Diameter]

E.g.: a flange for OSPEN 100 would be MB - 100

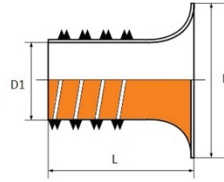
## PHỤ KIỆN Accessories

### NÚT LOE Bell mouth

Vặn vào đầu ống OSPEN trước khi kéo cáp, tránh việc xước và rách vỏ cáp, ống nhựa trong quá trình kéo cáp./ *Fasten onto the end of the OSPEN pipe prior to cable pulling in order to prevent scratching and tearing the cable's sheath and the pipe during the process.*

Mã hiệu đặt hàng:  
NL - [kích thước đường kính trong của ống]  
Ví dụ: đặt cho ống OSPEN 100  
sẽ là NL - 100

Order Label Convention:  
NL - [Size of Pipe's Inner Diameter]  
E.g.: a bell mouth for OSPEN 100  
would be NL - 100



STT No	TÊN/ NAME	D1 (mm)	D2 (mm)	L (mm)
1	NL - 25	20	35	35
2	NL - 30	25	45	50
3	NL - 40	36	55	50
4	NL - 50	45	65	60
5	NL - 65	60	95	70
6	NL - 80	75	115	85
7	NL - 100	95	140	105
8	NL - 125	116	170	120
9	NL - 150	140	205	150
10	NL - 175	168	250	160
11	NL - 200	190	270	185
12	NL - 250	235	335	200

### NÚT CAO SU Rubber waterproof cap

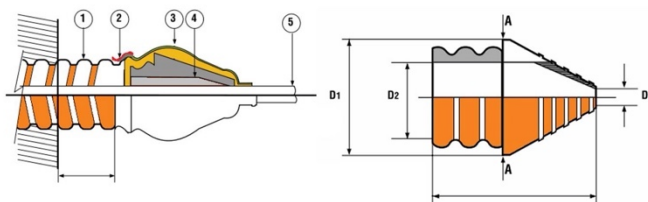
Chụp vào đầu cáp ra khỏi ống, ngăn nước chui vào ống./ *Cover the pipe's end where the cable is exposed and prevent water from entering the pipe.*

Mã hiệu đặt hàng:  
NCS - [kích thước đường kính trong của ống]  
Ví dụ: đặt cho ống OSPEN 100  
sẽ là NCS - 100

Order Label Convention:  
NCS - [Size of Pipe's Inner Diameter]  
E.g.: a rubber waterproof cap for OSPEN 100  
would be NCS - 100



STT No	TÊN/ NAME	D1 (mm)	D2 (mm)	L (mm)
1	NCS - 25	20	35	35
2	NCS - 30	25	45	56
3	NCS - 40	35	55	60
4	NCS - 50	40	68	82
5	NCS - 65	55	85	116
6	NCS - 80	70	105	118
7	NCS - 100	90	135	162
8	NCS - 125	110	163	172
9	NCS - 150	135	198	212
10	NCS - 175	150	235	250
11	NCS - 200	160	255	284
12	NCS - 250	175	328	310



1. Ống OSPEN/ OSPEN pipe
2. Băng cao su & PVC/ Rubber, PVC tape
3. Nút cao su/ Rubber waterproof cap
4. Keo silicon chịu nước/ Silicon glue water-resistant
5. Dây cáp/ Cable

10 - ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN

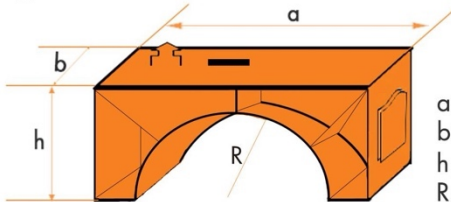
🎯 **PHỤ KIỆN**  
 Accessories

**GỖ ĐỠ**  
 Buffer

Sử dụng giữ khoảng cách giữa các ống nhựa xoắn lắp đặt song song với nhau. / Used for maintaining distance between OSPEN pipes laid in parallel.

Mã hiệu đặt hàng:  
 GD - [kích thước đường kính trong của ống]  
 Ví dụ: đặt cho ống OSPEN 100 sẽ là GD - 100

Order Label Convention:  
 GD - [Size of Pipe's Inner Diameter]  
 E.g.: a buffer for OSPEN 100 would be GD - 100



a: Chiều rộng  
 b: Chiều dày  
 h: Chiều cao  
 R: Bán kính (ống OSPEN lắp đặt)



STT No	TÊN/ NAME	a (mm)	b (mm)	h (mm)	R (mm)
1	GD - 80	192	100	99	107
2	GD - 90	192	100	99	112
3	GD - 100	192	100	99	132
4	GD - 125	256	132	96	162
5	GD - 150	256	132	96	195
6	GD - 200	342	170	117	263



**BĂNG PVC CHỊU NƯỚC**  
 Water-resistance PVC tape



**BĂNG CAO SU**  
 Rubber tape




**BĂNG CẢNH BÁO CÁP**  
 Cable warning tape



**MÁNG NỐI COMPOSITE**  
 Composite connector


## 🎯 HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT Installation Instructions

### QUY TRÌNH NỐI ỐNG DÙNG MĂNG SÔNG / Connecting pipes using joint sleeves.




**1**

Vặn hết măng sông vào đầu một ống cán nối theo chiều kim đồng hồ, dùng cưa cắt nắp của măng sông nếu có  
Fasten a joint-sleeve to the end of a pipe by turning it clockwise, then cut off the cap of the joint sleeve if there is one




**2**

Đưa đầu ống thứ 2 cán nối vào sát đầu ống đã vặn măng sông, xoay măng sông ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi điểm tiếp xúc giữa 2 đầu ống nằm giữa măng sông/Bring the end of the second pipe closer to the one with the joint-sleeve fastened on. Turn the joint-sleeve counterclockwise until the contact between the two pipes is not at the midpoint of the joint-sleeve




**3**

Dùng băng cao su quấn chặt chỗ tiếp xúc giữa măng sông với ống/Use rubber tape to wrap tightly around the pipe where there is a gap between the pipe and the joint-sleeve




**4**

Sử dụng đèn khò để khò nóng chảy băng cao su  
Use a heating torch to melt the rubber tape



**5**

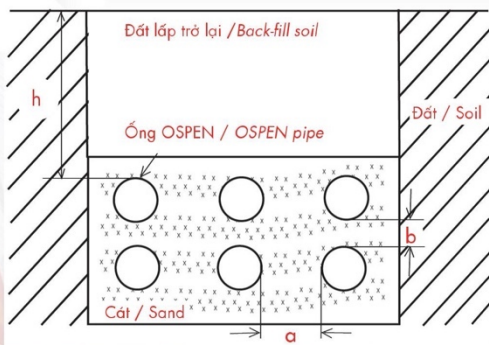
Dùng băng PVC chịu nước cuộn chặt bên ngoài lớp băng cao su/ Wrap water-resistant PVC tape around the pipe outside the rubber tape



**6**

Mối nối hoàn thiện/ The completed joint

### THI CÔNG LẮP ĐẶT VỚI CÁP NGẦM / Underground cable installation



Hình 12.1: Mặt cắt rãnh thi công cáp ngầm

- a: Khoảng cách giữa hai ống OSPEN trái và phải  
Distance between right and left OSPEN pipes
- b: Khoảng cách giữa hai ống OSPEN trên và dưới  
Distance between upper and lower OSPEN pipes

Loại ống / Pipe size	a/b (mm)
OSPEN 25, 30, 40, 50, 65, 70	50
OSPEN 80, 90, 100, 125, 150, 160	70
OSPEN 175, 200, 250	100

- h: Khoảng cách giữa mặt nền tới ống chôn dưới đất  
Distance between the ground to the upper OSPEN pipes

- Tối thiểu 0,6m trong trường hợp thông thường  
At least 0,6m in normal conditions
- Tối thiểu 1,2m trong trường hợp chịu áp lực  
At least 1,2m in under pressure

## 📍 HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

*Installation Instructions*

### HƯỚNG DẪN THI CÔNG LẮP ĐẶT ỐNG OSPEN./ *Installation guide*

#### 1. Đào rãnh/ Trenching

Độ rộng của rãnh đào được quyết định bởi số lượng ống dự kiến đặt nhằm đảm bảo khoảng cách an toàn giữa các ống. Độ sâu của rãnh phải đảm bảo ống ở vị trí trên cùng, cách mặt nền lớn hơn độ sâu (h), ống dưới cùng không được đặt trên nền đá cứng hoặc đá cuội. Nên để ống trên lớp cát nền đã được làm phẳng và đầm chặt.

*The trench width is determined by the anticipated number of OSPEN pipes in order to ensure the safest placement and distance between pipes. The trench depth is determined such that the distance from the ground to the uppermost layers of pipes (h) is suitable for the site conditions and the lowermost pipes are not directly laid upon rocks and pebbles. It is recommended that OSPEN pipes are laid on leveled and compacted sand.*

#### 2. Rải ống/ Pipe Laying

Khi rải ống phải làm cẩn thận để tránh đất, sỏi, đá và nước chui vào ống. Ống OSPEN nên được rải ra bằng cách lăn cuộn ống dọc theo rãnh. Nếu ta chỉ kéo ống không lăn tròn cuộn ống thì ống sẽ bị xoắn.

*Lay pipes carefully to prevent soil, pebbles and water from entering. OSPEN pipes should be laid by rolling the pipes along the path of the trench. If the pipes are pulled along and not rolled out, they will become twisted.*

#### 3. Cố định ống và lấp rãnh./ *Arrangement and back filling*

Khi có hơn 2 ống OSPEN đặt song song với nhau, khoảng cách giữa các ống phải thỏa mãn tiêu chuẩn như Hình 12.1 (Trang 12). Có thể dùng gối đỡ OSPEN phù hợp hoặc gá đỡ tạm làm bằng gỗ để cố định ống. Gá gỗ tạm sẽ được tháo ra sau khi ống được lấp cát. Lấp cát và hoàn thiện mặt bằng.

*When two or more OSPEN pipes are laid in parallel, the distance between pipes should adhere to the standard measurements as shown in the Figure 12.1 (page 12). OSPEN buffer or wood gauges could be used to fix the laid pipes in place. After the pipes are covered and held in place in sand, these gauges are then removed.*



ỐNG BẢO VỆ CẤP ĐIỆN OSPEN - 13

## ◎ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

*Notable Projects*



◎ DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ CHU LONG - GIA LAI



◎ KHU DU LỊCH THUNG LŨNG ĐẠI DƯƠNG



◎ VINPEARL PHÚ QUỐC



◎ NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI XUÂN THIÊN



◎ KHU SINH THÁI CẨM ĐÌNH - HÀ NỘI



◎ DỰ ÁN - SÂN BAY PHÚ QUỐC



◎ HẠ NGẮM & CHỈNH TRANG ĐÓ THỊ TẠI HÀ NỘI



◎ CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ, ĐIỆN MẶT TRỜI TRUNG NAM GROUP



◎ CÁC GIAI ĐOẠN CAO TỐC BẮC - NAM

## KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC./ Clients and Partners



14 - ỐNG BẢO VỆ CẤP ĐIỆN OSPEN

(\*Các hình ảnh dự án, logo, vector trong hồ sơ này được sưu tầm từ Internet (Google.com) làm dẫn chứng, là nguồn thông tin và không có mục đích thương mại, hay sử dụng trái quy định của pháp luật.



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886    ☎️ [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn



ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN OSPEN - 15



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh  
📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai  
☎️ [+84 28] 73 022 886    ☎️ [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn



# OSPEN

## ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN

### MIỀN BẮC - CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT

Phòng 302, nhà B, số 352 đường Giải Phóng, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.  
(+84) 243 664 9858    hanoi@andatphat.com    www.andatphat.com

### MIỀN TRUNG - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN ĐẠT PHÁT MIỀN TRUNG

Đường số 9A, KCN Hòa Khánh, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.  
(+84) 2363 604 289    danang@andatphat.com    www.andatphat.com.vn

### MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

122 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
VPGD: Số 451/30, Tổ 17A, Khu phố Bình Hóa, P. Hóa An, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
(+84) 2873 022 886    saigon@andatphat.com    www.andatphat.vn



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

## 2.1.7 Thử nghiệm điển hình

### 2.1.7.1 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 25/32

 <b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b>		
KT3-02821BHD4/1-1	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	01/11/2024 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	<b>ADP01 - ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 25/32</b> <b>Khối lượng mẫu: 1000mm/mẫu</b> <b>Chiều dài mẫu: 03m</b> <b>Biên bản lấy mẫu số: VICB 2268.7-LM-01</b> <b>Biên bản giao/gửi mẫu số: VICB 2268.7-GM-01</b>	
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	<b>Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</b> <b>04 ống nhựa màu cam/ orange plastic pipes</b>	
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01	
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 11/10/2024	
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 14/10/2024 – 30/10/2024	
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN</b> <b>122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</b>	
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>	
<b>P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG</b> <b>DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.</b>  <b>Nguyễn Thị Thủy Nhi</b>	<b>TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR</b> <b>TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM</b> <b>HEAD OF TESTING LAB.</b>  <b>Phạm Thành Trung</b>	
<small>           1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.            Test results are valid for the number of samples/ sample only, and this is not a certificate of product.            2. The only, the customer should provide the request of sample and customer use written or customer's request.            3. Độ không đảm bảo do sai lệch được tính là độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số-phối k = 2, phải là chuẩn trong ống với 95 % độ tin cậy.            The reported uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.            4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.            This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.            5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.            Please contact QUATEST 3 at the email address: ah.viet@quatest3.com.vn for further information about test report.         </small>		



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📞 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn



**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Hanoi Office: 49 Phố Huế, Đ. 1, HCMC, Vietnam ☎ (+84-20) 3829 4124 Fax: (+84-20) 3829 3012 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: 01/07, road No.1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam 📍 CS 01, K1 road, Cat Lai (2, Dist.2, HCMC, Vietnam 📍 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

01/11/2024  
Page 02/02

KT3-02821BHD4/1-1

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	32,4
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ <i>Inside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	25,2
7.3 Bề dày (trung bình)của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	1,40
7.4 Thử rơi va đập/ <i>Shock test</i>		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.5 Thử nén (lực nén 242N)/ <i>Compressive test (with force of 242 N)</i> • Biến dạng đường kính ngoài/ <i>deflection of outside diameter</i>	%	TCVN 8699 : 2011	1,7
7.6 Thử điện áp đánh thủng/ <i>Breakdown voltage test</i> Khả năng chịu điện áp 10 kV trong 1 phút/ <i>Electrical resistance at 10 kV for 1 min</i>		TCVN 8699 : 2011 và theo yêu cầu khách hàng/ <i>as customer's request</i>	Chịu được/ <i>Withstanded</i>
7.7 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ <i>Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h),</i>	°C	TCVN 6147-1:2003	123,1
7.8 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài)/ <i>Compression test ( 60 % deflection of outside diameter)</i> • Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ <i>Recovery of outside diameter after 10h of load removing,</i>	%	TCVN 8699 : 2011	94,1 Không nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.9 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ <i>Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h,</i> • 10 % NaCl solution • 30 % H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> solution • 30 % HNO <sub>3</sub> solution • 40 % NaOH solution		TCVN 8699 : 2011	Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i>

**Ghi chú/ Note :** PTN không thực hiện được độ bền kéo đứt do không gia công được mẫu thử theo tiêu chuẩn / *The tensile strength test cannot be carried out because the specimen cannot be prepared according requirements of test method.*



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the sample submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer name written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo rút ra từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhận với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ Thuật 3.  
*This Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about test request.*



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

## 2.1.7.2 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 30/40

 <b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b>		
<small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829-4214 Fax: (84-28) 3829-3812 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn            Testing Complex: 49 Ho 7, road No.3, Binh Hoa 1 St., Dong Nai, Vietnam ☎ 24 hot, K5 hot, Cat Lai St., Dist. 2, HCMC, Vietnam 📠 64 Le Hong Phong, Dist. 3, HCMC, Vietnam</small>		
KT3-02821BHD4/2-1	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	01/11/2024 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: ADP02 - ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 30/40 Khối lượng mẫu: 1000mm/mẫu Chiều dài mẫu: 03m Biên bản lấy mẫu số: VICB 2268.7-LM-01 Biên bản giao/gửi mẫu số: VICB 2268.7-GM-01	
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 04 ống nhựa màu cam/ orange plastic pipes	
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01	
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 11/10/2024	
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 14/10/2024 – 30/10/2024	
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>	
<b>P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG</b> <b>DEPUTY HEAD OF CONSUMER</b> <b>PRODUCTS TESTING LAB.</b>  Nguyễn Thị Thùy Nhi		<b>TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR</b> <b>TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM</b> <b>HEAD OF TESTING LAB.</b>  Phan Thành Trung
<small>1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.            Test results are valid for the normally submitted sample(s) only and this is not a certificate of product.            2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.            3. Độ không đảm bảo do sai lệch được tính từ độ không đảm bảo của chuẩn nhận với hệ số phủ hồi = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.            The reported expanded uncertainty of measurement is stated on the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.            4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ Thuật 3.            This report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.            5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.            Please contact [EMAIL] at the email addresses as requested for further information about test report.</small>		



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886    📞 [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3  
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 3629-4274    Fax: (84-28) 3629-3812    E-mail: info@quatest3.com.vn    Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: 0/07, road No.3, Binh Hoa 1 St., Dong Nai, Vietnam    05 M. K1 road, Cot Lai St., Dist.2, HCMC, Vietnam    04 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

---

KT3-02821BHD4/2-1

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST REPORT

01/11/2024  
Page 02/02



Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử nghiệm Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ Outside diameter,	mm	TCVN 6145 : 2007	39,8
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ Inside diameter,	mm	TCVN 6145 : 2007	30,6
7.3 Bề dày (trung bình)của thành ống/ Mean wall thickness,	mm	TCVN 6145 : 2007	1,55
7.4 Thử rơi va đập/ Shock test		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ No cracking
7.5 Thử nén (lực nén 298N)/ Compressive test (with force of 298 N)		TCVN 8699 : 2011	
• Biến dạng đường kính ngoài/ deflection of outside diameter	%		1,8
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h).	°C	TCVN 6147-1:2003	123,3
7.7 Thử điện áp đánh thủng/ Breakdown voltage test		TCVN 8699 : 2011 và theo yêu cầu khách hàng/ as customer's request	Chịu được/ Withstanded
Khả năng chịu điện áp 10 kV trong 1 phút/ Electrical resistance at 10 kV for 1 min			
7.8 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / Compression test (60 % deflection of outside diameter)		TCVN 8699 : 2011	
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ Recovery of outside diameter after 10h of load removing,	%		93,3
7.9 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h,		TCVN 8699 : 2011	Không nứt vỡ/ No cracking
• 10 % NaCl solution			Không đổi/ No change
• 30 % H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> solution			Không đổi/ No change
• 30 % HNO <sub>3</sub> solution			Không đổi/ No change
• 40 % NaOH solution			Không đổi/ No change

**Ghi chú/ Note :** PTN không thực hiện được độ bền kéo đứt do không gia công được mẫu thử theo tiêu chuẩn / The tensile strength test cannot be carried out because the specimen cannot be prepared according requirements of test method.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the sample submitted/accepted only and they is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, số khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do sai số được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhận với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Kỹ Thuật 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about our report.



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886    📞 [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn

## 2.1.7.3 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 40/50

 <b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b>	
<small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 3, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 3828 4224    Fax: (84-28) 3828 3882    Email: info@quatest3.com.vn    Website: www.quatest3.com.vn            Testing Complex: 110/3, road No.1, Dist. Hoa Thuan Ky, Dong Nai, Vietnam    4/3 lot, K1 road, Cat Lai St, Dist.2, HCMC, Vietnam    44 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam</small>	
KT3-02821BHD4/3-1	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>
	01/11/2024 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: ADP03 - ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 40/50 Khối lượng mẫu: 1000mm/mẫu Chiều dài mẫu: 03m Biên bản lấy mẫu số: VICB 2268.7-LM-01 Biên bản giao/gửi mẫu số: VICB 2268.7-GM-01
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 04 ống nhựa màu cam / <i>orange plastic pipes</i>
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 11/10/2024
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 14/10/2024 – 30/10/2024
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>
<b>P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG</b> <b>DEPUTY HEAD OF CONSUMER</b> <b>PRODUCTS TESTING LAB.</b>  Nguyễn Thị Thùy Nhi	<b>TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR</b> <b>TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM</b> <b>HEAD OF TESTING LAB.</b>  Phan Thanh Trung
<small>1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận của phòng.          Test results are valid for the normally customer/sample(s) only, and also is not a certification of product.          2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi dựa trên của của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.          3. Độ không đảm bảo do sai lệch được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhận với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95.5% độ tin cậy.          The reported/assumed uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95.5% confidence level.          4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.          This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.          5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.          Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about test report.</small>	



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📞 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3  
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Phung, Dist. 1, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 3829-8274    Fax: (84-28) 3829-3812    E-mail: info@quatest3.com.vn    Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: No.7, road No.1, Binh Hoa 1 St., Dong Nai, Vietnam    CS hot. K1 road, Cat Lai St., Dist.2, HCMC, Vietnam    64 Le Hong Phong, Dist.3, HCMC, Vietnam

KT3-02821BHD4/3-1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

01/11/2024  
Page 02/02

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	51,8
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ <i>Inside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	40,5
7.3 Bề dày (trung bình)của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	1,70
7.4 Thử rơi va đập/ <i>Shock test</i>		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.5 Thử nén (lực nén 382N)/ <i>Compressive test (with force of 382 N)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Biến dạng đường kính ngoài/ <i>deflection of outside diameter</i>	%		2,5
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ <i>Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h).</i>	°C	TCVN 6147-1:2003	122,9
7.7 Thử điện áp đánh thủng/ <i>Breakdown voltage test</i> Khả năng chịu điện áp 10 kV trong 1 phút/ <i>Electrical resistance at 10 kV for 1 min</i>		TCVN 8699 : 2011 và theo yêu cầu khách hàng/ <i>as customer's request</i>	Chịu được/ <i>Withstanded</i>
7.8 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / <i>Compression test ( 60 % deflection of outside diameter)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ <i>Recovery of outside diameter after 10h of load removing,</i>	%		94,5
7.9 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ <i>Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h,</i>		TCVN 8699 : 2011	Không nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
• 10 % NaCl solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 30 % H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 30 % HNO <sub>3</sub> solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 40 % NaOH solution			Không đổi/ <i>No change</i>

**Ghi chú/ Note :** PTN không thực hiện được độ bền kéo đứt do không gia công được mẫu thử theo tiêu chuẩn / *The tensile strength test cannot be carried out because the specimen cannot be prepared according requirements of test method.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the sample submitted (sample/s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của một ghi nhận. (Name of sample/s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported/expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about test report.*





# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886    📞 [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn

<b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b>			
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 5829 4274    Fax: (84-28) 5829 3812    E-mail: info@quatest3.com.vn    Website: www.quatest3.com.vn Training Complex: 40/7, road No.3, Binh Hoa 1 St., Dong Nai, Vietnam    ☎️ +84 (0) 78 997 86 86, Cát Lái D2, Dist.2, HCMC, Vietnam    📍 44 Lê Hồng Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam		01/11/2024 Page 02/02	
KT3-02821BHD4/4-1		<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	
Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	65,0
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ <i>Inside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	50,0
7.3 Bề dày (trung bình)của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	1,80
7.4 Thử rơi va đập/ <i>Shock test</i>		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.5 Thử nén (lực nén 489N)/ <i>Compressive test (with force of 489 N)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Biến dạng đường kính ngoài/ <i>deflection of outside diameter</i>	%		1,9
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ <i>Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h),</i>	°C	TCVN 6147-1:2003	123,0
7.7 Thử điện áp đánh thủng/ <i>Breakdown voltage test</i>		TCVN 8699 : 2011 và theo yêu cầu khách hàng/ <i>as customer's request</i>	Chịu được/ <i>Withstanded</i>
Khả năng chịu điện áp 10 kV trong 1 phút/ <i>Electrical resistance at 10 kV for 1 min</i>			
7.8 Độ bền kéo/ <i>Tensile strength,</i>	MPa	KS C 8455 : 2005	26,7
7.9 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / <i>Compression test ( 60 % deflection of outside diameter)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ <i>Recovery of outside diameter, after 10h of load removing,</i>	%		94,5
7.10 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ <i>Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h,</i>		TCVN 8699 : 2011	
• 10 % NaCl solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 30 % H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 30 % HNO <sub>3</sub> solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 40 % NaOH solution			Không đổi/ <i>No change</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the sample submitted/accepted only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of completed and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do sai số được tính là độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This test report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact (QUATEST 3) at the email addresses: info@quatest3.com.vn for further information about test report.*



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn


## 2.1.7.5 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 65/85

 <b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b>		
<small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 3, HCMC, Vietnam. Tel: (84-28) 3829 4234 Fax: (84-28) 3829 3812 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn          Testing Complex: 2 No.1, and No.1, Dien Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam. 2/35 lot, K1 road, Cot Lai St, Dist.3, HCMC, Vietnam. 64 Le Hong Phong, Dist.3, HCMC, Vietnam</small>		
KT3-02821BHD4/5-1	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	01/11/2024 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: ADP05 - ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 65/85 Khối lượng mẫu: 1000mm/mẫu Chiều dài mẫu: 03m Biên bản lấy mẫu số: VICB 2268.7-LM-01 Biên bản giao/gửi mẫu số: VICB 2268.7-GM-01	
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 04 ống nhựa màu cam/ orange plastic pipes	
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01	
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 11/10/2024	
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 14/10/2024 – 30/10/2024	
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>	
<b>P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG</b> <b>DEPUTY HEAD OF CONSUMER</b> <b>PRODUCTS TESTING LAB.</b>		<b>TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR</b> <b>TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM</b> <b>HEAD OF TESTING LAB.</b>
 <b>Nguyễn Thị Thủy Nhi</b>		 <b>Phan Thành Trung</b>
<small>1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận của phòng.          Test results are valid for the exactly submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.          2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.          3. Độ không đảm bảo do đo lường được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhận với hệ số phát k = 2, phạm vi chuẩn tương ứng của 95 % độ tin cậy.          The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.          4. Phòng được trích tên một phần hoặc hết gọi thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.          This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.          5. Mọi thắc mắc và khiếu nại, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.          Please contact QUATEST 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn for further information about our report.</small>		



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886    📞 [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn



**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Phạm Văn Chí, Quận 1, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 3629-6214    Fax: (84-28) 3629-3812    E-mail: info@quatest3.com.vn    Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: 10/7, road No.1, Hoa Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam    1/5 lot, K1 road, Cai Lai St, Dist 2, HCMC, Vietnam    6/4 Lu Hong Phung, Dist 3, HCMC, Vietnam

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

01/11/2024  
Page 02/02

KT3-02821BHD4/5-1

TRUNG TÂM  
KỸ THUẬT  
TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG  
CHẤT LƯỢNG 3

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử nghiệm <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter.</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	84,3
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ <i>Inside diameter.</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	64,5
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống/ <i>Mean wall thickness.</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	2,25
7.4 Thử roi va đập/ <i>Shock test</i>		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.5 Thử nén (lực nén 638N)/ <i>Compressive test (with force of 638 N)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Biến dạng đường kính ngoài/ <i>deflection of outside diameter</i>	%		2,7
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ <i>Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h).</i>	°C	TCVN 6147-1:2003	123,1
7.7 Thử điện áp đánh thủng/ <i>Breakdown voltage test</i>		TCVN 8699 : 2011 và theo yêu cầu khách hàng/ <i>as customer's request</i>	Chịu được/ <i>Withstanded</i>
Khả năng chịu điện áp 10 kV trong 1 phút/ <i>Electrical resistance at 10 kV for 1 min</i>		KS C 8455 : 2005	26,6
7.8 Độ bền kéo/ <i>Tensile strength.</i>	MPa	TCVN 8699 : 2011	
7.9 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài)/ <i>Compression test (60 % deflection of outside diameter)</i>			
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ <i>Recovery of outside diameter after 10h of load removing.</i>	%		94,0
7.10 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ/ <i>Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h.</i>		TCVN 8699 : 2011	Không đổi/ <i>No change</i>
• 10 % NaCl solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 30 % H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 30 % HNO <sub>3</sub> solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 40 % NaOH solution			Không đổi/ <i>No change</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận của phòng.  
*Test results are valid for the normally submitted sample(s) only, and do not bear a certification of product.*

2. Tùy mẫu, các hình ảnh được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Image of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do sai lệch được tính từ độ không đảm bảo của chuẩn nhân với hệ số phủ hồi = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expansion uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This test report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email và số điện thoại của phòng để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn or for further information about test report.*


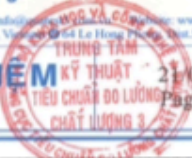


# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

## 2.1.7.6 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 70/90

 <b>TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b> <small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn          Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 EZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai EZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam</small>		
KT3-01748BHD3/6	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	21/07/2023 Page 01/03
1. Tên mẫu Name of sample	: <b>ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø70/90</b>	
2. Mô tả mẫu Description	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 05 ống nhựa gân màu cam/ <i>05 corrugated plastic pipes with orange color (xem hình trang 03/03/ see picture on page 03/03)</i>	
3. Số lượng mẫu Quantity	: 01	
4. Ngày nhận mẫu Date of receipt	: 07/07/2023	
5. Thời gian thử nghiệm Testing duration	: 10/07/2023 – 21/07/2023	
6. Nơi gửi mẫu Customer	: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN</b> <b>122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình,</b> <b>Thành phố Hồ Chí Minh</b>	
7. Kết quả thử nghiệm Test results	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>	
<b>P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG</b> <b>DEPUTY HEAD OF CONSUMER</b> <b>PRODUCTS TESTING LAB.</b>  <b>Nguyễn Thị Thùy Nhi</b>		<b>TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR</b> <b>TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM</b> <b>HEAD OF TESTING LAB.</b>  <b>Phan Thanh Trung</b>
<small>1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  <i>Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.</i>            2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / <i>Name of sample(s) and customer are written as customer's request.</i>            3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  <i>The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.</i>            4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  <i>This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.</i>            5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ <a href="mailto:dh.cr@quatest3.com.vn">dh.cr@quatest3.com.vn</a> và <a href="mailto:tg.nh@quatest3.com.vn">tg.nh@quatest3.com.vn</a> để biết thêm thông tin.  <i>Please contact Quatest 3 at the email addresses <a href="mailto:dh.cr@quatest3.com.vn">dh.cr@quatest3.com.vn</a> and <a href="mailto:tg.nh@quatest3.com.vn">tg.nh@quatest3.com.vn</a> for further information about test report.</i> </small>		
Lần sửa đổi: 1	BH15 (04/2020)	M03 – TTTN09

 <b>TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b> <small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@qatest3.com.vn www.qatest3.com.vn          Testing Complex No. 7, road No. 1, Binh Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam CS lot, KI road, Cat Lai LZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam 154 Le Hong Phong, Binh Hoa 5, HCMC, Vietnam</small>			
KT3-01748BHD3/6		<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	
			
		Ngày: 21/07/2023 Page 02/03	
Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ Mean outside diameter,	mm	TCVN 6145 : 2007	90,3
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ Mean inside diameter,	mm	TCVN 6145 : 2007	69,9
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống Mean wall thickness,	mm	TCVN 6145 : 2007	2,05
7.4 Thử nén (lực nén 681N)/ Compressive test (with force of 681N)		KS C 8455 : 2005	
• Biến dạng đường kính ngoài/ deflection of outside diameter	%		2,7
7.5 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / Compression test ( 60 % deflection of outside diameter)		TCVN 8699 : 2011	
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ Recovery of outside diameter after 10h of load removing,	%		94,2 Không nứt vỡ/ No cracking
7.6 Độ bền kéo/ Tensile strength,	MPa	KS C 8455 : 2005	26,3
7.7 Khả năng chịu điện áp (10 kV trong 1 phút) / Voltage resistance test (10 kV; 1 min)		KS C 8455 : 2005	Chịu được/ Withstanded
7.8 Thử rơi va đập/ Shock test		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ No cracking
7.9 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h,		TCVN 8699 : 2011	
• 10 % NaCl solution • 30 % H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> solution • 30 % HNO <sub>3</sub> solution • 40 % NaOH solution			Không đổi/ No change Không đổi/ No change Không đổi/ No change Không đổi/ No change
7.10 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h),	°C	ASTM D 1525 - 17	122,8

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo đo mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Qatest 3.  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@qatest3.com.vn](mailto:dh.cs@qatest3.com.vn) và [ng.tn@qatest3.com.vn](mailto:ng.tn@qatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
 Please contact Qatest 3 at the email addresses [dh.cs@qatest3.com.vn](mailto:dh.cs@qatest3.com.vn) and [ng.tn@qatest3.com.vn](mailto:ng.tn@qatest3.com.vn) for further information about test report.

Lần sửa đổi: 1 BH15 (04/2020) M03 - TTTN09



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

## 2.1.7.7 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 80/105

 <b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b> <small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4234 Fax: (84-28) 3829 3612 E-mail: info@quatest.com.vn Website: www.quatest.com.vn          Testing Complex: 01/07, road No.3, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam 01/07, road, Cao Lai St, Dist.3, HCMC, Vietnam 01/04 Lu Hong Phung, Dist.3, HCMC, Vietnam</small>		
KT3-02821BHD4/6-1	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	01/11/2024 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	<b>ADP06 - ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 80/105</b> Khối lượng mẫu: 1000mm/mẫu Chiều dài mẫu: 03m Biên bản lấy mẫu số: VICB 2268.7-LM-01 Biên bản giao/gửi mẫu số: VICB 2268.7-GM-01	
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 04 ống nhựa màu cam/ orange plastic pipes	
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01	
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 11/10/2024	
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 14/10/2024 – 30/10/2024	
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN</b> 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>	
<b>P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG</b> <b>DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.</b>  Nguyễn Thị Thùy Nhi		<b>TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR</b> <b>TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM</b> <b>HEAD OF TESTING LAB.</b>  Phạm Thành Trung
<small>1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu của khách hàng gửi đến, và không phải là giấy chứng nhận của phòng.          Test results are valid for the sample submitted/ completed only, and this is not a certificate of product.          2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của mẫu gửi đến. / Name of sample/ customer are written as customer's request.          3. Độ không đảm bảo do sai lệch được tính từ độ không đảm bảo đo của thiết bị và độ lệch của phép đo, phải bù chuẩn trong tổng với 95 % độ tin cậy.          The reported expanded uncertainty of measurement is calculated on the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.          4. Không được trích sao một phần hoặc bản ghi kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.          This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.          5. Mọi thắc mắc về bản ghi, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest.com.vn để biết thêm thông tin.          Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest.com.vn for further information about test report.</small>		



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886    📞 [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn



**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Phạm Văn Chí, HCMC, Vietnam    Tel: 84-28 3629 4254    Fax: 84-28 3629 3612    Email: info@quatest.com.vn    Website: www.quatest.com.vn  
Branch Complex: No.7, road No. 1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam    ☎️ +84 28 73 022 886, K1 road, Cat Lai St, Dist 2, HCMC, Vietnam    ☎️ +84 78 997 86 86

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

01/11/2024  
Page 02/02

KT3-02821BHD4/6-1

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính: <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter</i> ,	mm.	TCVN 6145 : 2007	103,2
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ <i>Inside diameter</i> ,	mm.	TCVN 6145 : 2007	78,8
7.3 Bề dày (trung bình)của thành ống/ <i>Mean wall thickness</i> ,	mm.	TCVN 6145 : 2007	2,20
7.4 Thử rơi va đập/ <i>Shock test</i>		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.5 Thử nén (lực nén 850N)/ <i>Compressive test (with force of 850 N)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Biến dạng đường kính ngoài/ <i>deflection of outside diameter</i>	%		3,2
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ <i>Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h)</i> ,	°C	TCVN 6147-1:2003	124,2
7.7 Thử điện áp đánh thủng/ <i>Breakdown voltage test</i> Khả năng chịu điện áp 10 kV trong 1 phút/ <i>Electrical resistance at 10 kV for 1 min</i>		TCVN 8699 : 2011 và theo yêu cầu khách hàng/ <i>as customer's request</i>	Chịu được/ <i>Withstanded</i>
7.8 Độ bền kéo/ <i>Tensile strength</i> ,	MPa	KS C 8455 : 2005	26,6
7.9 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ <i>Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h</i> ,		TCVN 8699 : 2011	Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i>
7.10 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / <i>Compression test ( 60 % deflection of outside diameter)</i> • Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ <i>Recovery of outside diameter after 10h of load removing</i> ,	%	TCVN 8699 : 2011	94,4 Không nứt vỡ/ <i>No cracking</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*The results are valid for the sample submitted/ supplied only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng, được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo của kết quả thử nghiệm phụ thuộc vào độ không đảm bảo của chuẩn nhận (tối đa) là 0,2. Phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích xuất phần phân tích kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This report cannot be extracted for reproduction, except in full, without the written permission for Quatest 3.*

5. Mọi chi tiết xin liên hệ: Khách hàng liên hệ theo địa chỉ: info@quatest.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact info@quatest.com.vn for further information about our report.*



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

## 2.1.7.8 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 90/110

 <b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b>	
<small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam. Tel: (84-28) 3829 4124 Fax: (84-28) 3829 3003 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn            Scaling Complex: 6 No.7, road No.1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam. CS-Int, KI road, Cat Lai St, Dist.2, HCMC, Vietnam. 68 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam</small>	
KT3-02821BHD4/7-1	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>
	01/11/2024 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: ADP07 - ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 90/110 Khối lượng mẫu: 1000mm/mẫu Chiều dài mẫu: 03m Biên bản lấy mẫu số: VICB 2268.7-LM-01 Biên bản giao/gửi mẫu số: VICB 2268.7-GM-01
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 05 ống nhựa màu cam/ orange plastic pipes
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 11/10/2024
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 14/10/2024 – 30/10/2024
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>
<b>P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG</b> <b>DEPUTY HEAD OF CONSUMER</b> <b>PRODUCTS TESTING LAB.</b>  <b>Nguyễn Thị Thùy Nhi</b>	<b>TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR</b> <b>TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM</b> <b>HEAD OF TESTING LAB.</b>  <b>Phan Thành Trung</b>
<small>1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận của phòng.            Test results are valid for the samples submitted (sample(s) only, and this is not a certificate of product.            2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.            3. Hệ thống đo lường của mỗi phòng được tính và áp dụng không đảm bảo độ chính xác nếu hệ số phủ là &gt; 2, phải bù chuẩn bằng độ phủ 95 % độ tin cậy.            The accuracy of measurement of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.            4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.            This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.            5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.            Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about test report.</small>	



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📞 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

<b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b> <small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829-0214 Fax: (84-28) 3829-2012 E-mail: info@quatest.com.vn Website: www.quatest.com.vn            Training Complex: Ho T. road No.1, Bien Hoa 1 St., Dong Nai, Vietnam ☎ CS hot, K3 road, Cai Lai St, Dist.1, HCMC, Vietnam 📞 84 La Hong Phong, Dist.3, HCMC, Vietnam</small>			
KT3-02821BHD4/7-1		<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	
		01/11/2024 Page 02/02	
Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	110,8
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ <i>Inside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	87,2
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	2,35
7.4 Thử rơi va đập/ <i>Shock test</i>		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.5 Thử nén (lực nén 786N)/ <i>Compressive test (with force of 786 N)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Biến dạng đường kính ngoài/ <i>deflection of outside diameter</i>	%		2,8
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ <i>Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h),</i>	°C	TCVN 6147-1:2003	123,6
7.7 Thử điện áp đánh thủng/ <i>Breakdown voltage test</i>		TCVN 8699 : 2011 và theo yêu cầu khách hàng/ <i>as customer's request</i>	Chịu được/ <i>Withstanded</i>
Khả năng chịu điện áp 10 kV trong 1 phút/ <i>Electrical resistance at 10 kV for 1 min</i>		KS C 8455 : 2005	27,3
7.8 Độ bền kéo/ <i>Tensile strength,</i>	MPa	TCVN 8699 : 2011	
7.9 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / <i>Compression test ( 60 % deflection of outside diameter)</i>			
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ <i>Recovery of outside diameter after 10h of load removing,</i>	%		93,5
7.10 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ <i>Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h,</i>		TCVN 8699 : 2011	Không nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
• 10 % NaCl solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 30 % H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 30 % HNO <sub>3</sub> solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 40 % NaOH solution			Không đổi/ <i>No change</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the samples submitted (sample(s) only), and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của tài gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do sai số: được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn trong ống với 95 % độ tin cậy.  
*The expanded uncertainty/coverage of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, copied or full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 or the email address: info@quatest.com.vn for further information about test report.*



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

## 2.1.7.9 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 100/130

 <b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b>	
<small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4234 Fax: (84-28) 3829 3817 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn            Testing Complex: 2 Nôc 1, road No.1, Binh Hoa 1 UZ, Dong Nai, Vietnam 2 CS lot, K1 road, Cai Lai UZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 2 64 Le Hong Phong, Dist.1, HCMC, Vietnam</small>	
KT3-02821BHD4/8-1	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>
	01/11/2024 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: ADP08 - ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 100/130 Khối lượng mẫu: 1000mm/mẫu Chiều dài mẫu: 03m Biên bản lấy mẫu số: VICB 2268.7-LM-01 Biên bản giao/gửi mẫu số: VICB 2268.7-GM-01
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 04 ống nhựa màu cam/ orange plastic pipes
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 11/10/2024
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 14/10/2024 – 30/10/2024
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>
<b>P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG</b> <b>DEPUTY HEAD OF CONSUMER</b> <b>PRODUCTS TESTING LAB.</b>  Nguyễn Thị Thùy Nhi	<b>TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR</b> <b>TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM</b> <b>HEAD OF TESTING LAB.</b>  Phạm Thành Trung
<small>1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận của phòng.            Test results are valid for the sample submitted completely only, and this is not a certificate of product.            2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample and customer are written as customer's request.            3. Độ không đảm bảo do sai lệch được thiết kế để không đảm bảo đo chuẩn chính với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.            The reported expanded uncertainty of measurement is stated on the attached certificate of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.            4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.            This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.            5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.            Please contact QUATEST 3 or the email: info@quatest3.com.vn for further information about test report.</small>	



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn

<b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b>			
KT3-02821 BHD4/8-1		<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	01/11/2024 Page 02/02
Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử nghiệm <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	130,1
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ <i>Inside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	98,6
7.3 Bề dày (trung bình)của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	2,30
7.4 Thử rơi va đập/ <i>Shock test</i>		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.5 Thử nén (lực nén 978N)/ <i>Compressive test (with force of 978 N)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Biến dạng đường kính ngoài/ <i>deflection of outside diameter</i>	%		2,4
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ <i>Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h),</i>	°C	TCVN 6147-1:2003	123,2
7.7 Thử điện áp đánh thủng/ <i>Breakdown voltage test</i>		TCVN 8699 : 2011 và theo yêu cầu khách hàng/ <i>as customer's request</i>	Chịu được/ <i>Withstanded</i>
Khả năng chịu điện áp 10 kV trong 1 phút/ <i>Electrical resistance at 10 kV for 1 min</i>			
7.8 Độ bền kéo/ <i>Tensile strength,</i>	MPa	KS C 8455 : 2005	26,2
7.9 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / <i>Compression test ( 60 % deflection of outside diameter)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ <i>Recovery of outside diameter after 10h of load removing,</i>	%		93,6
7.10 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ <i>Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h,</i>		TCVN 8699 : 2011	
• 10 % NaCl solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 30 % H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 30 % HNO <sub>3</sub> solution			Không đổi/ <i>No change</i>
• 40 % NaOH solution			Không đổi/ <i>No change</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the samples submitted completely only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn trong ống với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về bản gốc, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: [info@quatest3.com.vn](mailto:info@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [info@quatest3.com.vn](mailto:info@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh  
 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai  
 ☎️ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

## 2.1.7.10 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 125/160

 <b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b>	
<small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam. Tel: (84-28) 3829 4234 Fax: (84-28) 3829 3032 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn            Testing Complex: 6 No.7, road No.1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam. ☎️ CS hot, K1 road, Cai Lai St., Dist.2, HCMC, Vietnam 📠 64 Lu Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam</small>	
KT3-02821BHD4/9-1	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>
	01/11/2024 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: ADP09 - ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 125/160 Khối lượng mẫu: 1000mm/mẫu Chiều dài mẫu: 03m Biên bản lấy mẫu số: VICB 2268.7-LM-01 Biên bản giao/gửi mẫu số: VICB 2268.7-GM-01
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 04 ống nhựa màu cam/ orange plastic pipes
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 11/10/2024
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 14/10/2024 – 30/10/2024
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>
<b>P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG</b> <b>DEPUTY HEAD OF CONSUMER</b> <b>PRODUCTS TESTING LAB.</b>  Nguyễn Thị Thùy Nhi	<b>TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR</b> <b>TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM</b> <b>HEAD OF TESTING LAB.</b>  Phan Thành Trung
<small>1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  <i>Test results are valid for the sample submitted/complex only, and this is not a certificate of product.</i>            2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / <i>Name of sample(s) and customer are written as customer is request.</i>            3. Độ không đảm bảo do một rộng được thiết kế để không đảm bảo đo chuẩn chính với hệ số phủ K = 2, phạm vi chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  <i>The reported expanded uncertainty of measurement is stated on the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.</i>            4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.  <i>This Test Report shall not be reproduced, copied or full, without the written authorization by Director.</i>            5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email <a href="mailto:cs@quatest3.com.vn">cs@quatest3.com.vn</a> để biết thêm thông tin.  <i>Please contact QUATEST 3 at the email address <a href="mailto:cs@quatest3.com.vn">cs@quatest3.com.vn</a> for further information about test report.</i></small>	



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn

**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 5, HCMC, Vietnam   Tel: (84-28) 3829 4224   Fax: (84-28) 3829 3812   E-mail: info@quatest3.com.vn   Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing Complex: 2 No.3, road No.1, Dist.Hoa 1 LT, Dong Nai, Vietnam   5 C lot, K1 road, Cat Lai LT, Dist.2, HCMC, Vietnam   64 Lu Hong Phung, Dist.5, HCMC, Vietnam

---

KT3-02821BHD4/9-1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

01/11/2024  
Page 02/02

---

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	159,6
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ <i>Inside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	122,2
7.3 Bề dày (trung bình)của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	2,80
7.4 Thử rơi va đập/ <i>Shock test</i>		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.5 Thử nén (lực nén 1211N)/ <i>Compressive test (with force of 1211 N)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Biến dạng đường kính ngoài/ <i>deflection of outside diameter</i>	%		2,8
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ <i>Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h),</i>	°C	TCVN 6147-1:2003	123,7
7.7 Thử điện áp đánh thủng/ <i>Breakdown voltage test</i>		TCVN 8699 : 2011 và theo yêu cầu khách hàng/ <i>as customer's request</i>	Chịu được/ <i>Withstanded</i>
Khả năng chịu điện áp 10 kV trong 1 phút/ <i>Electrical resistance at 10 kV for 1 min</i>			
7.8 Độ bền kéo/ <i>Tensile strength,</i>	MPa	KS C 8455 : 2005	26,4
7.9 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ <i>Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h,</i>		TCVN 8699 : 2011	Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i>
• 10 % NaCl solution			
• 30 % H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> solution			
• 30 % HNO <sub>3</sub> solution			
• 40 % NaOH solution			
7.10 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / <i>Compression test ( 60 % deflection of outside diameter)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ <i>Recovery of outside diameter after 10h of load removing,</i>	%		93,5 Không nứt vỡ/ <i>No cracking</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the sample submitted (sample) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do sai lệch được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhận với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn trong ống với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated on the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2 at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kỹ thuật, khách hàng liên hệ theo địa chỉ: [info@quatest3.com.vn](mailto:info@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 or the email [info@quatest3.com.vn](mailto:info@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886    📞 [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn

## 2.1.7.11 Ống nhựa xoắn hdpe Oспен phi 150/195

 <b>ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA</b> <b>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3</b> <b>QUALITY ASSURANCE &amp; TESTING CENTER 3</b>	
<small>Head Office: 49 Pasteur, Dist. 5, HCMC, Vietnam. Tel: (84-28) 3829 4124 Fax: (84-28) 3829 3002 Email: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn            Testing Complex: 03/3, road No.1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam. ☎️ CS hotline, K1 road, Cat Lai St, Dist.2, HCMC, Vietnam ☎️ 04 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam</small>	
KT3-02821BHD4/10-1	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>
	01/11/2024 Page 01/02
1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: ADP10 - ỐNG NHỰA XOẮN HDPE OSPEN Ø 150/195 Khối lượng mẫu: 1000mm/mẫu Chiều dài mẫu: 03m Biên bản lấy mẫu số: VICB 2268.7-LM-01 Biên bản giao/gửi mẫu số: VICB 2268.7-GM-01
2. Mô tả mẫu <i>Description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> 05 ống nhựa màu cam/ orange plastic pipes
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receipt</i>	: 11/10/2024
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 14/10/2024 – 30/10/2024
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	: Xem trang tiếp theo <i>Refer to next page</i>
<b>P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG</b> <b>DEPUTY HEAD OF CONSUMER</b> <b>PRODUCTS TESTING LAB.</b>  <b>Nguyễn Thị Thùy Nhi</b>	<b>TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR</b> <b>TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM</b> <b>HEAD OF TESTING LAB.</b>  <b>Phan Thành Trung</b>
<small>1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  <i>Test results are valid for the exactly submitted sample(s) only, and they is not a certificate of product.</i></small>	
<small>2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của chủ gửi mẫu. / <i>Name of sample(s) and customer one is/are as customer's request.</i></small>	
<small>3. Độ không đảm bảo do đo lường được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn đo lường với hệ số phủ k = 2, phải không vượt quá 95 % độ tin cậy.  <i>The expected expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, or 95 % confidence level.</i></small>	
<small>4. Không được trích ra một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.  <i>This test report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.</i></small>	
<small>5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  <i>Please contact QUATEST 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn for further information about test report.</i></small>	



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📞 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

**ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam    Tel: (84-28) 3829 4234    Fax: (84-28) 3829 3813    E-mail: info@quatest3.com.vn    Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing Complex: 10 No.7, road No.3, Binh Hoa 1 St., Dong Nai, Vietnam    C-5 lot, K3 road, Cat Lai St, Dist.2, HCMC, Vietnam    64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

---

KT3-02821BHD4/10-1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

01/11/2024  
 Page 02/02

---

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	191,6
7.2 Đường kính trong (trung bình)/ <i>Inside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	149,8
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	3,10
7.4 Thử rơi va đập/ <i>Shock test</i>		KS C 8455 : 2005	Không bị nứt vỡ/ <i>No cracking</i>
7.5 Thử nén (lực nén 1466N)/ <i>Compressive test (with force of 1466 N)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Biến dạng đường kính ngoài/ <i>deflection of outside diameter</i>	%		2,8
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 10 N, tốc độ 50 °C/h)/ <i>Vicat softening temperature (load 10 N, rate 50 °C/h),</i>	°C	TCVN 6147-1:2003	123,1
7.7 Thử điện áp đánh thủng/ <i>Breakdown voltage test</i> Khả năng chịu điện áp 10 kV trong 1 phút/ <i>Electrical resistance at 10 kV for 1 min</i>		TCVN 8699 : 2011 và theo yêu cầu khách hàng/ <i>as customer's request</i>	Chịu được/ <i>Withstanded</i>
7.8 Độ bền kéo/ <i>Tensile strength,</i>	MPa	KS C 8455 : 2005	28,4
7.9 Độ bền màu đối với các dung dịch ở nhiệt độ 60 °C trong 05 giờ <i>Color resistance to solutions at temperature 60 °C for 05 h,</i>		TCVN 8699 : 2011	Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i> Không đổi/ <i>No change</i>
• 10 % NaCl solution • 30 % H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> solution • 30 % HNO <sub>3</sub> solution • 40 % NaOH solution			
7.10 Thử nén biến dạng không vỡ (60 % đường kính ngoài) / <i>Compression test ( 60 % deflection of outside diameter)</i>		TCVN 8699 : 2011	
• Độ hồi phục đường kính ngoài sau 10h/ <i>Recovery of outside diameter after 10h of load removing,</i>	%		93,6 Không nứt vỡ/ <i>No cracking</i>

---

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
 Test results are valid for the sample submitted/complex only and this is not a certificate of product.  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. (Name of sample) and customer are written as customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn trong ống với 95 % độ tin cậy.  
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This test report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
 Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about test report.



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📞 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

### 2.1.8 Chứng chỉ ISO & TCVN

Để cung cấp những sản phẩm chất lượng cao chúng tôi luôn tuân theo những quy trình sản xuất tiên tiến nhất.

The image shows an ISO CERT certificate for HDPE pipes. The certificate is issued by ISO CERT Hài Hòa Công Thành Vương. It certifies the product: Ống nhựa gân xoắn HDPE dùng cho tuyến cáp ngầm, loại HDPEx/32; HDPEx/40; HDPEx/50; HDPEx/65; HDPEx/85; HDPEx/105; HDPEx/112; HDPEx/130; HDPEx/160; HDPEx/195. The manufacturer is Oспен. The certificate is issued to CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN. The certificate is valid until 10.03.2025. The certificate is issued on 26.11.2025. The certificate is issued by ThS. Vũ Hoàng Tuấn. The certificate is issued by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISO CERT.

**ISO CERT**  
Hài Hòa Công Thành Vương

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
Số 9199301956403-01-PRO

**CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM:**  
Ống nhựa gân xoắn HDPE dùng cho tuyến cáp ngầm, loại HDPEx/32; HDPEx/40; HDPEx/50; HDPEx/65; HDPEx/85; HDPEx/105; HDPEx/112; HDPEx/130; HDPEx/160; HDPEx/195.  
(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**NHÃN HIỆU:** Oспен

**ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN**  
Trụ sở chính: 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Nhà máy sản xuất: Số 451/30, Tổ 17A, Khu phố Bình Hóa, Phường Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:  
**TCVN 8699:2011**  
Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017.

Ngày chứng nhận	: 10.03.2025
Ngày phát hành	: Lần 2 - 26.11.2025
Ngày hết hạn	: 09.03.2028
Chi tiết tại quyết định số	: 261125.12/QĐ-ISO CERT

Mã Truy Xuất Chứng Chỉ: 9199301956403

**ISO CERT**  
TCVN 8699:2011

ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Trụ sở Hội Lạc chứng chỉ tại: <https://isocert.org.vn/tru-so-hoi-lac-chung-chi-iso>  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISO CERT**  
Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Đình Công, Phường Phường Liệt, Thành phố Hà Nội  
Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPBCHM: 02873.056.538, Email: [contact@isocert.org.vn](mailto:contact@isocert.org.vn), Website: <http://isocert.org.vn>



**ISO CERT**  
Hải Hòa Công Thành Vương

## GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199301956403-PRO

**CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM:**

- Ống nhựa HDPE dùng cho tuyến cáp ngầm (mạng viễn thông);
- Ống nhựa HDPE dùng cho tuyến cáp ngầm (mạng viễn thông).

*(Chỉ liệt theo phụ lục đính kèm)*

**NHÃN HIỆU:** Oспен

**ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN**

Trụ sở chính: 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Nhà máy sản xuất: Số 451/30, Tổ 17A, Khu phố Bình Hoà, Phường Hòa An, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

### TCVN 8699:2011

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017.

Ngày chứng nhận	: 10.03.2025
Ngày phát hành	: 10.03.2025
Ngày hết hạn	: 09.03.2028
Chi tiết tại quyết định số	: 100325.16/QĐ-ISO CERT



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:  
9199301956403



**ISO CERT**  
TCVN 8699:2011



**GIAM ĐỐC**  
ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Trà cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.org.vn/in-cuu-chung-chi-lao>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISO CERT**

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VP HCM: 02873.056.538, Email: [contact@isocert.org.vn](mailto:contact@isocert.org.vn), Website: <http://isocert.org.vn>



**ISOCERT**  
Hiệp Hội Công Thành Vượng

# GIẤY CHỨNG NHẬN

SỐ 9199301956403-QMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA  
**CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN**

Trụ sở chính: 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Nhà máy sản xuất: Số 451/30, Tó 17A, Khu phố Bình Hoà, Phường Hòa An, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

## ISO 9001:2015

**PHẠM VI CHỨNG NHẬN:**  
SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ÔNG NHỰA.

Ngày chứng nhận	: 10.03.2025
Ngày phát hành	: 10.03.2025
Ngày hết hạn	: 09.03.2028
Chi tiết tại quyết định số	: 100325.15/QĐ-ISOCERT



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:  
9199301956403


VICAS 067-QMS



ISOCERT  
ISO 9001:2015



ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Trà cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT**  
Số 48 dẫy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội  
Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPBCHN: 02873.056.538, Email: [contacts@isocert.org.vn](mailto:contacts@isocert.org.vn), Website: <http://isocert.org.vn>

### 3 NĂNG LỰC CUNG ỨNG

#### 3.1 Ống nhựa xoắn HDPE - OSPEN

- ❖ An Đạt Phát Sài Gòn hiện tại có 12 dây chuyền sản xuất cho các loại ống từ Ø25mm đến Ø250mm.
- ❖ Khả năng sản xuất và cung ứng mỗi ngày theo bảng dưới:

Stt	Loại ống	Sản lượng/ngày (mét)
1.	OSPEN 25	10.000
2.	OSPEN 30	10.000
3.	OSPEN 40	10.000
4.	OSPEN 50	10.000
5.	OSPEN 65	8.000
6.	OSPEN 70	5.000
7.	OSPEN 80	10.000
8.	OSPEN 90	10.000
9.	OSPEN 100	10.000
10.	OSPEN 125	5.000
11.	OSPEN 150	5.000
12.	OSPEN 160	2.000
13.	OSPEN 175	2.000
14.	OSPEN 200	2.000
15.	OSPEN 250	1.000

- ❖ Ngoài nhà máy sản xuất tại Đồng Nai, chúng tôi còn nhà máy sản xuất tại Hà Nội và Đà Nẵng công suất tương đương nhà máy tại Đồng Nai trực thuộc AN ĐẠT PHÁT GROUP. Sẵn sàng đáp theo tiến độ nhanh cho các dự án trọng điểm và dự án lớn.

### 4 BẢN QUYỀN VÀ CHỨNG NHẬN

#### 4.1 Ống nhựa xoắn chịu lực HDPE - OSPEN

- ❖ Bản quyền nhãn hiệu **OSPEN** chứng nhận bởi Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt nam

- ❖ Chứng nhận phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng **ISO 9001:2015** cho việc sản xuất và kinh doanh ống nhựa công nghiệp cấp bởi VINACERT
- ❖ Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn **TCVN 7417-23:2004** – ống nhựa dùng cho quản lý cấp cấp bởi VINACERT
- ❖ Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn **TCVN 8699:2011** – Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật cấp bởi VINACERT
- ❖ Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn **TCVN 7997:2009** – Phương pháp lắp đặt cáp điện lực đi ngầm trong đất cấp bởi VINACERT.
- ❖ Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn **KSC 8455: 2005** – Tiêu chuẩn Hàn Quốc cho ống nhựa gân xoắn chực lực HDPE cấp bởi VINACERT
- ❖ Chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn Bưu điện – Viễn thông cấp bởi Cục Quản lý chất lượng Công nghệ Thông tin và truyền thông.
- ❖ Biên bản thí nghiệm sản phẩm phù hợp với **TCVN 7997:2009** – Cáp điện lực đi ngầm trong đất – Phương pháp lắp đặt
- ❖ Biên bản thí nghiệm sản phẩm phù hợp với **TCVN 8699:2011** – Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật

## 5 LỢI SỬ CUNG ỨNG CỦA AN DAT PHÁT GROUP

### 5.1 Theo công trình

- ❖ Dự án cải tạo và xây dựng hệ thống đèn tín hiệu giao thông Thành phố
- ❖ Hệ thống chiếu sáng trên đường vành đai 3 Hà Nội
- ❖ Điện và chiếu sáng tòa nhà Keangnam
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng đường dẫn cầu Vĩnh Tuy
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng đường Lê Văn Lương kéo dài đi Hà Đông.
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng các khu đô thị Văn Phú, Mỗ Lao, Văn Khê, Dương Nội,...Hà Đông, Hà nội
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng Ecopark, Hà Nội
- ❖ Hệ thống chiếu sáng các khu công nghiệp Đại An, Đồng Văn, Tiên Sơn...
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng khu nghỉ dưỡng Inter Continental, Sơn Trà, Đà Nẵng.
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng khu nghỉ dưỡng Sun City, Sơn Trà, Đà Nẵng
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng nhà máy đèn Stanley – Phú Thụy Gia Lâm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh  
📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai  
☎ [+84 28] 73 022 886 📞 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- ❖ Hệ thống điện cho các nhà máy Canon, Mitsubishi, TOTO, Sumitomo khu công nghiệp Từ Sơn
- ❖ Nhà máy You – Zuni, khu Công nghiệp Việt Nam – Singapo, Bình Dương.
- ❖ Nhà máy ViJa Gas –Biên Hòa 2, Khu Công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai.
- ❖ Nhà máy NOK , Khu công nghiệp Amata, Biên Hòa, Đồng Nai.
- ❖ Hệ thống điện và chiếu sáng Khu đô thị Vân Bắc An Khánh, Vân Canh, Hà Đông, Hà Nội
- ❖ Hệ thống chiếu sáng Khu công nghệ cao Láng – Hòa Lạc
- ❖ Đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ - Ninh Bình
- ❖ Hệ thống đường trên cao – Vành đai 3, Hà Nội
- ❖ Hệ thống chiếu sáng cầu vượt nút giao thông Láng – Láng Hạ, Láng – Trần Duy Hưng –Nguyễn Chí Thanh ...
- ❖ Dự án hạ ngầm và chỉnh trang đô thị Hà Nội các tuyến phố
  - Bạch Mai, Phố Huế, Hàng Bài
  - Tràng Tiền, Hàng Khay, Tràng Thi
  - Quán Thánh, Phan Đình Phùng
  - Lê Duẩn, Giải Phóng
  - Lý Thường Kiệt
  - Vạn Phúc, Vạn Bảo
  - Hàng Trống – Bảo Khánh
  - Sài Đồng – Long Biên
  - Đê Phú Thụy, Long Biên
  - Nút giao cầu Thanh Trì với đường 5
  - ....
- ❖ Hệ thống chiếu sáng đường dẫn cầu Nhật Tân.
- ❖ Cảng Đình Vũ, Hải Phòng
- ❖ Hệ thống điện hạ tầng khu Mũi Dinh, nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận
- ❖ Sân bay Quốc tế Phú Quốc
- ❖ Vinpearl Phú Quốc
- ❖ Safari Phú Quốc.
- ❖ Vinpearl Nha Trang mở rộng



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎️ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn

- ❖ Vinpearl Bãi Dài, Nha Trang
- ❖ Vincom Tuyên Quang
- ❖ Dự án Golden Hills – TP Đà Nẵng
- ❖ Dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh

### 5.2 Các khách hàng tiêu biểu

- ❖ Công ty TNHH Kinden Vietnam
- ❖ Công ty Liên doanh Xây lắp điện Kurihara – Thanglong
- ❖ Công ty Yurtec
- ❖ Công ty Sanyo E&C.
- ❖ Công ty TNHH Shinryo Vietnam
- ❖ Công ty chiếu sáng và thiết bị đô thị - Hapulico
- ❖ Tập đoàn Nam Cường
- ❖ Công ty Vinaconex 21
- ❖ Công ty Nhà và phát triển đô thị (HUD)
- ❖ CÔNG TY TNHH AIN KOREA
- ❖ CÔNG TY TNHH COMIN VIỆT NAM
- ❖ CÔNG TY CP XI MĂNG HÒA PHÁT, THÉP HÒA PHÁT
- ❖ Công ty Cổ phần Truyền thông và Máy tính Hà Nội
- ❖ Công ty CP Vimeco Cơ Khí và Thương mại.
- ❖ Công ty cp cơ điện Đoàn Nhất
- ❖ Công ty cp đầu tư xây dựng Trung Nam
- ❖ Tập đoàn BIM

### 5.3 Một số dự án điển hình gần nhất công ty cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn đã cung cấp

STT	Tên Dự án	Tỉnh / thành phố	Thời gian
1	Vinpearl Phú Quốc	Kiên Giang	2014 - 2015 - 2016 - 2017
2	Casino Phú Quốc	Kiên Giang	2016 - 2017
3	Safari Phú Quốc	Kiên Giang	2015 - 2016 - 2017
4	Lake view Quận 2	TP HCM	2016 - 2017
5	Vinpearl Bãi Dài Nha Trang	Khánh Hòa	2016 - 2017
6	Vinpearl Nha Trang mở rộng	Khánh Hòa	2016 - 2017
7	Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	TP HCM	2016 - 2017
8	Novaland Quận 2	TP HCM	2016 - 2017
9	Dự án Golden Hills	Đà Nẵng	2016 - 2017
10	Giải quyết ngập do triều khu vực TP HCM	TP HCM	2017
11	Bệnh Viện 175	TP HCM	2017
12	CT Đường Nguyễn Hữu Thọ - Phạm Hữu Lầu	TP HCM	2017
13	Khu Đô Thị Marine City Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu	2017
14	Vinpearl Nam Hội An	Quảng Nam	2017
15	Khu đô thị Vĩnh An Hòa 2	Quảng Nam	2017
16	Dự án Điện gió Trung Nam	Ninh Thuận	2017
17	Khu đô thị Đa Phước – Đà Nẵng	Đà Nẵng	2017



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh

📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai

☎️ [+84 28] 73 022 886 📞 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

18	Dự án KDT Long Hưng	Đồng Nai	2018-2020
19	Dự án điện mặt trời Thuận Bắc	Ninh Thuận	2019
20	Dự án điện mặt trời Thuận Nam	Ninh Thuận	2020-2021
21	Dự án KDL Bình Tiên Trung Nam	Ninh Thuận	2020-2021
22	Dự án điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh	Trà Vinh	2020-2021
23	Dự án điện gió Eanam Đắklak	Đắklak	2021
24	Dự án mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất	Hồ Chí Minh	2020-2021
25	Dự án Nova World Phan Thiết	Bình Thuận	2020-2021
26	Dự án nhà ga T3 Tân Sơn Nhất	Hồ Chí Minh	2023
27	Dự án Sân Bay Long Thành	Đồng Nai	2023
28	Vinhomes Smart City	Hà Nội	2023
29	Công trình Starbay Phú Quốc	Kiên Giang	2023
30	Dự án KDC 38ha - Quận 12	TP HCM	2024
31	Khu dân cư Nam Điện An ( Giai đoạn 2 )	Quảng Nam	2024
32	Dự án Thanh Xuân Valley	Vĩnh Phúc	2024 - 2025
33	Dự án Sân Bay Long Thành	Đồng Nai	2023-2025
34	Dự án cao tốc Hoài Nhơn - Quảng Ngãi	Quảng Ngãi + Bình Định	2024-2025
35	Dự án Cầu 16, Quốc Lộ 80	Kiên Giang	2024-2025
36	Dự án Sân Bay Phú Quốc	Kiên Giang	2025
37	Dự án cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu	Đồng Nai	2025
38	Dự án cao tốc Mai Sơn - Thanh Hoá	Thanh Hoá + Ninh Bình	2025



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh

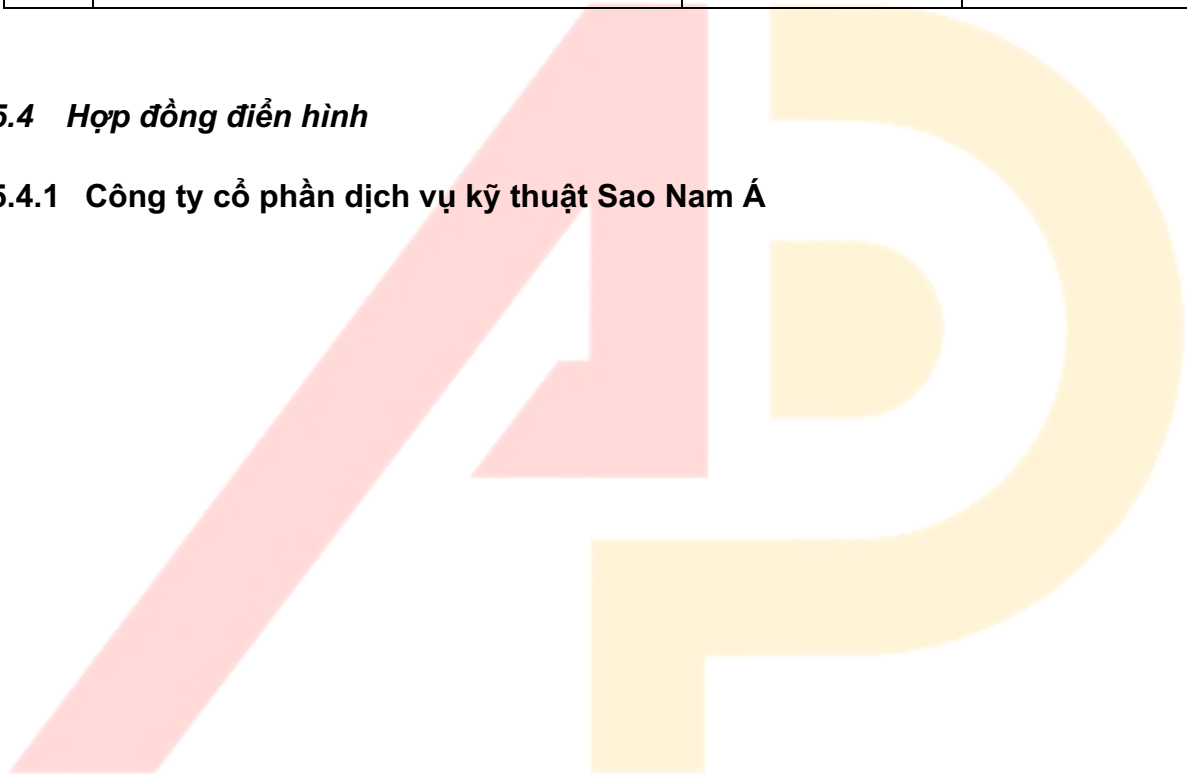
📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai

☎️ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn

39	Dự án Vành đai 3 - Nút Giao Tân Vạn	TP HCM + Bình Dương	2025
40	Dự án cao tốc Buôn Mê Thuật - Nha Trang	Đắk Lắk	2025
41	Dự án cao tốc Vân Phong - Chí Thạnh	Phú Yên	2025
42	Dự án Blanca City Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu	2025
43	KDL MERRYLAND - QUY NHƠN	Bình Định	2025

### 5.4 Hợp đồng điển hình

#### 5.4.1 Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Sao Nam Á





## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh  
📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai  
☎️ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### HỢP ĐỒNG MUA BÁN

**SỐ: 20/2014/DN - ANDPSG**

- Căn cứ bộ luật dân sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.

- Căn cứ vào luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.

- Căn cứ nhu cầu thực tế của các bên:

Hôm nay, ngày 09 tháng 05 năm 2014 chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT SAO NAM Á**

Địa chỉ : 14 Trần Minh Quyền, Phường 11, Quận 10, Tp.HCM  
Đại Diện : **Ông ĐẶNG ANH TUẤN** Chức vụ : **Giám đốc**  
Điện thoại : 08 38306219 Fax (08) 38309156  
Mã số thuế : 0312555092  
Tài khoản : 170895219  
Tại : Ngân hàng TMCP Á Châu - Sở giao dịch Tp.HCM.

**BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN**

Địa chỉ : Số 122 Nguyễn Sĩ Sách, phường 15, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh  
VPGD : 409A đường Song Hành, Xa Lộ Hà Nội, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 083 5020 898 Fax: 083 5055 378  
Tài khoản : 6057 0406 0044 512, Ngân hàng VIB – CN Tân Bình, TP Hồ Chí Minh  
Mã số thuế : 0311 980 182  
Dọ Ông : **Nguyễn Hải Vũ** - Chức vụ: **Giám đốc**.

Hai bên cùng nhau thoả thuận thống nhất như sau:

**ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

BÊN A mua của BÊN B mặt hàng ống gân xoắn chịu lực HDPE nhãn hiệu OSPEN với chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh  
📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai  
☎️ [+84 28] 73 022 886 📞 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1	Ống gân xoắn chịu lực OSPEN Φ 195/150	Mét	10.000		
2	Ống gân xoắn chịu lực OSPEN Φ 85/65	Mét	300		
3	Ống gân xoắn chịu lực OSPEN Φ 50/40	Mét	11.800		
<b>Tổng tiền hàng trước thuế:</b>					<b>1.272.592.600</b>
Thuế GTGT 10%:					127.259.260
<b>Tổng giá trị hợp đồng:</b>					<b>1.399.851.860</b>
<b>Bằng chữ: Một tỷ ba trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi một nghìn tám trăm sáu mươi đồng./.</b>					

Số lượng đặt hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm 10% dựa trên thực tế thi công của Bên A.

### ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

- 2.1 Sản phẩm mới 100%, theo catalogue của nhà sản xuất.
- 2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.
- 2.3 Thông số kỹ thuật cơ bản của ống nhựa xoắn phù hợp với catalogue đã công bố.

### ĐIỀU III. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1 Giá trị hợp đồng: **1.399.851.860 đồng.**

( Bằng chữ: Một tỷ ba trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi một nghìn tám trăm sáu mươi đồng./.)

Tổng giá trị Hợp Đồng nêu trên là giá đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng 10% (VAT) và các loại phí vận chuyển đến tận địa điểm giao hàng và các loại thuế/phí khác mà Bên A phải nộp.

Đơn giá thỏa thuận trong Hợp Đồng này là đơn giá cố định và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng này cho dù có bất kỳ thay đổi nào về giá cả thị trường. Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 06 tháng kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

- 3.2 Thanh toán :

- BÊN A thanh toán cho BÊN B 100% giá trị Hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ ngày giao hết hàng hoặc trước khi hết hạn Bảo lãnh thanh toán 08 ngày (tùy theo điều kiện nào đến trước). Bên A phát hành Thư bảo lãnh thanh toán không hủy ngang của ngân hàng có giá trị trong vòng 40 ngày. Thư bảo lãnh thanh toán gốc được gửi cho Bên B trước thời điểm giao hàng của mỗi

đợt là 06 đến 10 ngày và sau khi nhận fax thông báo giao hàng của Bên B 02 ngày (Trường hợp máy fax lỗi sẽ được gửi qua email).

#### **ĐIỀU IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ**

4.1 Thời gian giao hàng đến chân công trình: BÊN B sẽ giao hàng cho BÊN A chia làm nhiều đợt. Trước khi giao hàng ít nhất 03 ngày, BÊN B phải thông báo bằng văn bản cho BÊN A để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc nhận hàng.

- **Đợt 01 ngày 19/05/2014:** 1.500 mét ống Ø 195/150, 300 mét ống Ø 85/65, 4.000 mét ống Ø 50/40.
- **Đợt 02 ngày 25/05/2014:** 2.500 mét ống Ø 195/150, 4.800 mét ống Ø 50/40.
- **Đợt 03 ngày 31/05/2014:** 1.500 mét ống Ø 195/150, 3.000 mét ống Ø 50/40.
- **Đợt 04 ngày 14/06/2014 :** 2.000 mét ống Ø 195/150
- Số lượng hàng hóa giao thực tế từng đợt chỉ được giảm không quá 15% so với kế hoạch ban đầu.

4.2 BÊN B giao hàng bằng phương tiện ô tô. BÊN B có trách nhiệm bốc hàng lên xe BÊN A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng đã bao gồm trong đơn giá.

4.3 BÊN B giao hàng bằng phương tiện ô tô. BÊN B có trách nhiệm bốc hàng lên xe BÊN A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng đã bao gồm trong đơn giá.

#### **4.4 Phương thức nhận hàng:**

- Việc bàn giao hàng hóa chỉ được hoàn thành khi chủng loại, số lượng, xuất xứ, chất lượng và các tiêu chuẩn khác của hàng hóa theo đúng như thỏa thuận trong Hợp Đồng này và Bên A đã nhận được đầy đủ các hồ sơ tài liệu giao hàng (thời gian giao chứng từ không quá 05 ngày kể từ ngày giao hàng). Hồ sơ giao hàng theo quy định như sau:
- Chứng từ giao nhận gồm 02 bộ như sau:
  - o Bản photo Biên bản giao nhận hàng hóa được ký bởi bên A và đơn vị vận chuyển. (Bản gốc Biên bản giao nhận hàng hóa được ký bởi đại diện của bên A và bên B sẽ được đơn vị vận chuyển gửi trực tiếp cho người nhận hàng và ký biên bản giao nhận ngoài công trình).
  - o Giấy chứng nhận chất lượng của nhà máy (bản chính)
  - o Giấy chứng nhận chất lượng QUATEST 1 (bản công chứng), áp dụng cho 02 đợt lấy hàng đầu tiên. Đợt lấy hàng lần 3, Bên B sẽ cung cấp bản gốc Giấy chứng nhận chất lượng Quatest 3.
  - o Giấy chứng nhận xuất xưởng (bản chính)

- Giấy bảo hành (bản chính)
- Hóa đơn GTGT tương ứng với giá trị lô hàng thực giao.
- Nếu Bên B chậm trễ trong việc bàn giao chứng từ giao hàng hàng hóa nêu trên cho Bên A theo quy định tại Điều 4.4, thì mỗi ngày giao chậm Bên B sẽ bị phạt 2.000.000 đồng/ngày chậm giao chứng từ.
- Hóa đơn chứng từ được gửi theo địa chỉ văn phòng của BÊN A ghi trên hợp đồng:  
Thông tin người nhận hóa đơn chứng từ:  
Họ và tên: Phạm Đức Tiến  
Điện thoại: 0908642210
- Trong quá trình bàn giao nếu phát hiện các lỗi, hỏng hóc, sai sót kỹ thuật của hàng hóa hoặc chủng loại, số lượng, chất lượng và các tiêu chuẩn khác của hàng hóa chưa theo đúng như thỏa thuận trong Hợp Đồng này thì việc bàn giao chỉ được coi là hoàn thành sau khi Bên A, bằng chi phí của mình, đã hoàn thành việc khắc phục các lỗi, sai sót kỹ thuật đó và thực hiện bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng này. Để làm rõ, thời gian khắc phục hoặc bổ sung, đổi hàng hóa không được bổ sung (gia hạn) vào thời gian giao hàng nêu tại Điều 4.2 nêu trên.
- Nếu Bên B giao hàng chậm trễ theo quy định thì Bên B phải chịu phạt 0.16% giá trị lô hàng chậm trễ cho một ngày chậm trễ và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên B. Trong trường hợp phải bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa mà dẫn đến chậm tiến độ thì cũng áp dụng quy định này để giải quyết.
- Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, nếu Bên B chậm giao hàng quá 05 ngày thì Bên A, theo quyết định của mình, có quyền hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng này, Bên B phải nộp tiền phạt theo quy định tại Điều 4.4 nêu trên và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A.

#### **ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

##### **5.1 Trách nhiệm của BÊN B:**

- a. Cung cấp đầy đủ số lượng, chứng từ giao nhận hàng hóa theo Điều 4.4 và đảm bảo thời gian giao hàng cho BÊN A.
- b. Đảm bảo chất lượng hàng hoá, đúng quy cách và chủng loại đã chào theo mẫu.
- c. Cấp hoá đơn GTGT, chứng từ của hàng hoá hợp lệ cho BÊN A.
- d. Bên B bảo hành hàng hóa trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản bàn giao hàng hóa

##### **5.2 Trách nhiệm của BÊN A:**

- a. Kiểm tra chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.

- b. Thanh toán đầy đủ cho BÊN B theo đúng thỏa thuận.
- 5.3 Trường hợp BÊN B chậm trễ trong việc giao hàng hoặc BÊN A chậm thanh toán tiền hàng theo cam kết ở điều khoản trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của của nhau thì phải bồi thường thiệt hại với giá trị là 10% của tổng giá trị hợp đồng.
- 5.4 Trường hợp đến ngày hợp đồng hết hiệu lực, BÊN A không lấy hàng hoặc lấy dưới 80% số lượng trong hợp đồng mà không thông báo bằng văn bản cho BÊN B thì hợp đồng bị huỷ bỏ và BÊN A phải bồi thường 10% tổng giá trị còn lại của hợp đồng.

#### **ĐIỀU VI. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- 6.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- 6.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- 6.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- 6.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký.
- 6.5 Hợp đồng được chấm dứt sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
- 6.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, gồm 06 (sáu) điều khoản mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.
- 6.7 Hợp đồng này còn được ký qua fax có giá trị pháp lý như bản chính.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Dương Anh Tuấn*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Hải Vũ*



# CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886    ☎ [+84] 78 997 86 86    🌐 andatphat.vn

## 5.4.2 Công ty TNHH phát triển Anh Quân

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**  
**Số: 211/2017 ANHQUAN-ANDPSG**

- Căn cứ bộ luật dân sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.  
- Căn cứ vào luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.  
- Căn cứ nhu cầu thực tế của các bên:

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2017 chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ANH QUÂN**  
Địa chỉ : Số 31, Ngách 1/62/46, Ngõ 1 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại : (04) 6275 3802                      Fax: (04) 3629 0567  
Tài khoản :  
Mã số thuế : 0101986692  
Do Ông : **Nguyễn Văn Thái**                      Chức vụ **Giám đốc** làm đại diện.

**BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN**  
Địa chỉ : 122 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
VPGD : 409A Đường Song Hành, Xa lộ Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP. HCM.  
Điện thoại : (08) 3502 0989                      Fax: (08) 3505 5378  
Tài khoản : 605704060044512 tại Ngân hàng VIBBank - CN Tân Bình – TP. HCM  
Mã số thuế : 0311980182  
Do Bà : **Văn Thị Ý Nhiên**                      Chức vụ **Phó Giám đốc** làm đại diện.

Hai bên cùng nhau thỏa thuận thống nhất mua bán một số mặt hàng sau:

**ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**  
BÊN A đồng ý mua, BÊN B đồng ý bán mặt hàng ống gân xoắn chịu lực HDPE nhãn hiệu OSPEN với chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1	Ống gân xoắn OSPEN 80/105	Mét	1.040	52.500	54.600.000
2	Ống gân xoắn OSPEN 150/195	Mét	1.800	155.000	279.000.000
3	Ống gân xoắn OSPEN 40/50	Mét	1.500	20.200	30.300.000
<b>Cộng tiền hàng trước thuế:</b>					<b>363.900.000</b>
Thuế GTGT 10%:					36.390.000
<b>Cộng tiền hàng sau thuế:</b>					<b>400.290.000</b>
<b>Bằng chữ: Bốn trăm triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng ./.</b>					

**ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ, BẢO HÀNH**  
Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

- Sản phẩm mới 100% chưa qua sử dụng, theo catalogue của nhà sản xuất.
- Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.
- Thông số kỹ thuật cơ bản của ống nhựa xoắn phù hợp với catalogue và tiêu chuẩn đã công bố.
- Thời gian bảo hành: 12 tháng

**ĐIỀU III. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

- Tổng giá trị hợp đồng là: **400.290.000 VNĐ**  
(Bốn trăm triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn ./.)

3.2 Thanh toán:

- Đợt 1: BÊN A thanh toán cho BÊN B số tiền **187.988.940VND (Một trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi đồng)** trước khi giao hàng.
- Đợt 2: BÊN A thanh toán cho BÊN B số tiền còn lại trong hợp đồng là **212.301.060 VND (Hai trăm mười hai triệu, ba trăm lẻ một nghìn, không trăm sáu mươi đồng) trong vòng 60 ngày** kể từ ngày giao hàng và Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán. Bên A **phát hành Thư bảo lãnh thanh toán không điều kiện**, không hủy ngang của ngân hàng có giá trị **trong vòng 70 ngày**. Thư bảo lãnh thanh toán gốc được gửi cho Bên B trước thời điểm giao hàng tối thiểu là 02 ngày.

**ĐIỀU IV. SỐ LƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ**

- 4.1 Địa điểm giao hàng: tại công trình **Bãi Dài, xã Ghềnh Dầu, TT Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang** (địa điểm giao hàng của BÊN A phải đảm bảo xe tải cỡ lớn hơn 8 tấn có thể vào giao hàng).
- 4.2 Thời gian giao hàng: **03-05 ngày** kể từ ngày nhận được tiền đặt cọc.
- 4.3 BÊN B giao hàng bằng phương tiện ô tô, BÊN B có trách nhiệm bốc hàng lên xe, BÊN A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng do BÊN B chịu.

**ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

- 5.1 Trách nhiệm của BÊN B:
  - a. Cung cấp đầy đủ số lượng hàng hóa và đảm bảo thời gian giao hàng cho BÊN A.
  - b. Đảm bảo chất lượng hàng hoá đúng quy cách và chủng loại đã chào theo mẫu.
  - c. Cấp hoá đơn GTGT, chứng từ của hàng hoá hợp lệ cho BÊN A sau khi nhận được 100% giá trị thanh toán của hợp đồng.
- 5.2 Trách nhiệm của BÊN A:
  - a. Kiểm tra chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
  - b. Thanh toán đầy đủ cho BÊN B
- 5.3 Trường hợp BÊN B chậm trễ trong việc giao hàng hoặc BÊN A chậm thanh toán tiền hàng theo cam kết ở điều khoản trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhau thì phải bồi thường thiệt hại với giá trị là 10% của tổng giá trị hợp đồng.
- 5.4 Trường hợp đến ngày hợp đồng hết hiệu lực, BÊN A không lấy hàng hoặc lấy dưới 85% số lượng trong hợp đồng mà không thông báo bằng văn bản cho BÊN B thì hợp đồng bị hủy bỏ và BÊN A phải bồi thường 10% tổng giá trị còn lại của hợp đồng.

**ĐIỀU VI. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- 6.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- 6.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- 6.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- 6.4 Hợp đồng được chấm dứt sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
- 6.5 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.
- 6.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bản gồm 06 điều khoản mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

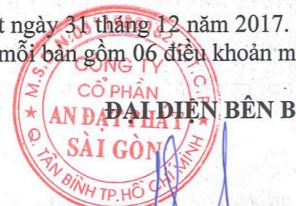


**GIAM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Thái*

2

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phó Giám Đốc**

*Văn Thị Ý Nhiên*



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh  
📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai  
☎️ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

### 5.4.3 Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại Băng Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

#### HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 136/2017/BD-ADPSG

- Căn cứ bộ luật dân sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.
- Căn cứ vào luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ nhu cầu thực tế của các bên:

Hôm nay, ngày 05 tháng 07 năm 2017 chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG – THƯƠNG MẠI BĂNG DƯƠNG**

Địa chỉ : 19 Đường số 37, Khu phố 5, P An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh.  
Điện Thoại : 08.71080809 Fax: 08.71060809  
Tài khoản số : 6285889001 – Ngân hàng TNHH Indovina (IVB) – CN Thiên Long, TP Hà Nội.  
Mã số thuế : 0304109513  
Do Ông : **Phạm Văn Cường** Chức vụ: Giám đốc - làm đại diện

**BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN**

Địa chỉ : 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. HCM  
VPGD : 409A Đường Song Hành, Xa lộ Hà Nội, Q. Thủ Đức, TP. HCM.  
Điện thoại : 08 3502 0989 Fax: 08 3505 5378  
Tài khoản : 605704060044512 tại Ngân hàng Quốc tế VIBank - CN Tân Bình – TP. HCM  
Mã số thuế : 0311980182  
Do bà : **Văn Thị Ý Nhiên** Chức vụ: **Phó Giám đốc** làm đại diện.

Hai bên cùng nhau thoả thuận thống nhất mua bán một số mặt hàng sau:

#### ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

BÊN A mua của BÊN B mặt hàng ống gân xoắn chịu lực HDPE nhãn hiệu OSPEN với chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:

Dự án: Nâng cấp, mở rộng ĐT.830 và ĐT.824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa tỉnh Long An theo hình thức Hợp đồng BOT.

Trang 1

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1.	Ống gân xoắn OSPEN 50/65	Mét			631.012.800
2.	Măng sông OSPEN 50	Mét			17.748.000
3.	Ống gân xoắn OSPEN 25/32	Chiếc			7.550.000
<b>Tổng tiền hàng trước thuế:</b>					<b>656.310.800</b>
Thuế GTGT 10%:					65.631.080
<b>Tổng giá trị hợp đồng:</b>					<b>721.941.880</b>

*Bằng chữ : Bảy trăm hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi một nghìn tám trăm tám mươi đồng ./.*

## ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

- 2.1 Sản phẩm mới 100%, theo catalogue của nhà sản xuất.
- 2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.
- 2.3 Thông số kỹ thuật cơ bản của ống nhựa xoắn phù hợp với catalogue đã công bố.

## ĐIỀU III. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1 Giá trị hợp đồng: **721.941.880đ**

*(Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi một nghìn tám trăm tám mươi đồng ./.)*

- 3.2 Thanh toán:

- BÊN A thanh toán trước cho BÊN B **100%** giá trị của từng đợt giao hàng .
- **Hình thức thanh toán: Chuyển Khoản**

## ĐIỀU IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

- 4.1 Địa điểm giao hàng: **Huyện Bến Lức và Đức Hòa, Tỉnh Long An.**
- 4.2 Địa điểm giao hàng phải đảm bảo xe tải cỡ lớn hơn 8 tấn được để vào giao hàng.
- 4.3 Thời gian giao hàng: BÊN B sẽ giao hàng cho BÊN A trong vòng **07 – 10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được tiền thanh toán. Hàng được giao thành **04 đợt** theo từng đơn đặt hàng của BÊN A.
- 4.4 BÊN B giao hàng bằng phương tiện ô tô. BÊN B có trách nhiệm bốc hàng lên xe BÊN A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng đã bao gồm trong đơn giá.

## ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 5.1 Trách nhiệm của BÊN B:

- a. Cung cấp đầy đủ số lượng và đảm bảo thời gian giao hàng cho BÊN A.
- b. Đảm bảo chất lượng hàng hoá, đúng quy cách và chủng loại đã chào theo mẫu.

Dự án: Nâng cấp, mở rộng ĐT.830 và ĐT.824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa tỉnh Long An  
theo hình thức Hợp đồng BOT.

Trang 2



- c. Cấp hoá đơn GTGT, chứng từ của hàng hoá hợp lệ cho BÊN A.
- 5.2 Trách nhiệm của BÊN A:
- Kiểm tra chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
  - Thanh toán đầy đủ cho BÊN B theo đúng thỏa thuận.
- 5.3 Trường hợp BÊN B chậm trễ trong việc giao hàng hoặc BÊN A chậm thanh toán tiền hàng theo cam kết ở điều khoản trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của của nhau thì phải bồi thường thiệt hại với giá trị là 10% của tổng giá trị hợp đồng.
- 5.4 Trường hợp đến ngày hợp đồng hết hiệu lực, BÊN A không lấy hàng hoặc lấy dưới 80% số lượng trong hợp đồng mà không thông báo bằng văn bản cho BÊN B thì hợp đồng bị huỷ bỏ và BÊN A phải bồi thường 10% tổng giá trị còn lại của hợp đồng.

**ĐIỀU VI: BẢO HÀNH SẢN PHẨM.**

- 6.1 Bảo hành kỹ thuật 01 năm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- 6.2 Công ty chỉ chịu trách nhiệm bảo hành trong các trường hợp do lỗi sản xuất của nhà máy, còn thời hạn bảo hành hoặc chứng minh được còn thời gian bảo hành (trong trường hợp thất lạc giấy bảo hành)
- 6.3 Công ty **KHÔNG** chịu trách nhiệm bảo hành trong các trường hợp sau:
- Sản phẩm hết thời hạn bảo hành;
  - Thất lạc, mất phiếu bảo hành, biên nhận mua hàng hóa;
  - Sản phẩm bị hư hỏng do khách hàng tự ý khoan, đục, khoét lỗ trên thân ống;
  - Thiên tai, hỏa hoạn hoặc các tác nhân khách quan khác;
  - Khách hàng không thực hiện đúng các hướng dẫn, khuyến cáo ghi trên phiếu bảo hành sản phẩm.
- 6.4 Địa chỉ bảo hành: **Huyện Bến Lức và Đức Hòa, Tỉnh Long An.**

**ĐIỀU VII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- 7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- 7.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- 7.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- 7.3 Hợp đồng được chấm dứt sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
- 7.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.
- 7.5 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, gồm 07 (bảy) điều khoản mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
GIÁM ĐỐC  
M.S.D.N.0304109917  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN  
ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI  
BĂNG DƯƠNG  
QUẬN 2-TP. HỒ CHÍ MINH  
*Phạm Văn Cường*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
M.S.D.N.0511980182  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN  
C. TÂN BÌNH TP. HỒ CHÍ MINH  
*Phó Giám Đốc*  
*Văn Thị Ý Nhiên*

Dự án: Nâng cấp, mở rộng ĐT.830 và ĐT.824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa tỉnh Long An theo hình thức Hợp đồng BOT.

Trang 3

#### 5.4.4 Công ty cổ phần dịch vụ và kỹ thuật cơ điện lạnh REE

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
~\*~\*~

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**  
Số: 06 QH. 2020  
( Dự án : Nhà Quốc Hội Lào )

- Căn cứ vào luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.  
- Căn cứ luật Dân Sự mới 2015 có hiệu lực 01/01/2017 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Hôm nay, ngày 06 tháng 05 năm 2020, chúng tôi gồm:

**Bên Mua (Bên A) : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN LẠNH R.E.E**  
Địa chỉ : 364 Cộng Hòa, P13, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Đại diện : Ông **LÊ NGỌC LANH** Chức vụ: Phó Giám Đốc Tài Chính  
Điện thoại : 08. 38100017 Fax: 08 38104469  
Tài khoản số : 2572989 tại Ngân Hàng TMCP Á Châu – Tp HCM  
Mã số thuế : 0302660700

**Bên Bán (Bên B) : CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN**  
Địa chỉ : 122 Nguyễn Sĩ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Tp HCM  
Đại diện : Ông **NGUYỄN HẢI VŨ** Chức vụ: Giám Đốc  
Điện thoại : 02835.020.898 Fax: 02835.055.378  
Tài khoản số : 0600.8569.6338 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, CN Thủ Đức,  
Tp.HCM  
Mã số thuế : 0311.980.182

Sau khi đã xem xét tư cách pháp lý, nhu cầu và khả năng của mỗi bên, hai bên gồm Bên Mua và Bên Bán đã đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản quy định tại hợp đồng này.


**Điều 1. Đối tượng của Hợp đồng.**

1.1 Bên Mua đồng ý mua của Bên Bán hàng hóa sau đây:

(1) Tên hàng hóa : Ông nhựa xoắn OSPEN  
- Nhãn hiệu : OSPEN  
- Nhà sản xuất : CÔNG TY CP AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN  
- Xuất xứ : Việt Nam  
- Chi tiết hàng hóa, quy cách, số lượng, đơn giá và giá bán theo Phụ lục 03 đính kèm.

(2) Đặc tính kỹ thuật: Hàng hóa do Bên Bán cung cấp phù hợp theo hồ sơ kỹ thuật đã được chủ đầu tư phê duyệt và được quy định cụ thể trong các Phụ lục sau:  
- Phụ lục 1: Tờ trình phê duyệt vật liệu do Bộ Tư Lệnh Binh Đoàn 11 – Bộ Quốc Phòng đệ trình, số 004/EE/MEP/BD11/REE/VTTB  
- Phụ lục 2 : Thông số kỹ thuật (Technical data) theo catalogue của Nhà sản xuất.  
- Phụ lục 3 : Danh mục, chủng loại, model, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa / Báo giá ngày được đính kèm theo hợp đồng này.

1/7



- (3) Tất cả hàng hóa do Bên Bán cung cấp theo Hợp đồng này đều phải là hàng mới 100%, đồng bộ theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất, có chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chất lượng hàng hóa đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8699: 2011.

Hàng hóa phải đầy đủ phụ kiện, đủ phiếu bảo hành, nguyên bao bì, hàng chưa lắp đặt, chưa qua sử dụng với chất lượng theo tiêu chuẩn qui định tại **Phụ lục 03** và được sản xuất từ năm 2019 trở đi, trong tình trạng sẵn sàng hoạt động.

**Phạm vi công việc cụ thể Bên Bán phải thực hiện gồm**

Sau khi nhận đủ tài liệu, nắm chắc yêu cầu kỹ thuật, các bản vẽ và hiệu cận kỹ toàn bộ phạm vi công việc, bên bán đồng ý thực hiện theo yêu cầu của Bên Mua bao gồm :

- 1/ Cung cấp cho Bên Mua các hồ sơ kỹ thuật, xuất xứ, hồ sơ hướng dẫn lắp đặt, để Bên Mua đệ trình và nhận được phê duyệt của Chủ Đầu Tư.
- 2/ Cung cấp vật tư thiết bị đảm bảo chất lượng yêu cầu và đảm bảo sau khi lắp đặt hệ thống hoạt động đúng với các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được phê duyệt.

**1.2 Đóng gói và nhãn mác hàng hóa:**

- (1) Đóng gói: đóng gói phải đảm bảo đầy đủ an toàn cho hàng hóa tránh khỏi bất kỳ những hư hỏng và sự ăn mòn nào trong suốt quá trình bốc hàng, dỡ hàng, và vận chuyển. Bên Bán sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn cho việc mất mát, hư hỏng, bị vỡ và / hoặc gỉ sét/ ăn mòn của hàng hóa do việc đóng gói thiếu sót hoặc không đầy đủ, không phù hợp gây nên. Hàng hóa phải được đóng gói bảo đảm không hư hỏng, mất thẩm mỹ, không bị tác động khác của môi trường. Bên Bán sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn cho việc chất hàng và đưa hàng hóa vào các containers/ phương tiện vận chuyển để được đảm bảo an toàn đầy đủ trong suốt quá trình vận chuyển.

(2) Nhãn mác:

- Trên các vật tư / thiết bị phải thể hiện các thông tin của nhà sản xuất, xuất xứ, ký mã hiệu.
- Trên bao bì vật tư /thiết bị đối với hàng nhập khẩu phải có nhãn phụ - thông tin trên nhãn phụ phải theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 ( đối với hàng nhập khẩu).

**Điều 2. Lịch & Điều kiện giao hàng.**

- 2.1. Địa điểm giao hàng: **Nhà máy bên bán ( KCN Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội)**
- 2.2. Ngày giao hàng: Trong vòng 07 – 09 ngày (không bao gồm cả ngày thứ 7, chủ nhật, các ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam) tính từ ngày Hợp đồng được ký kết.
- 2.3. Bên Bán phải thông báo bằng fax/email cho Bên Mua rằng hàng đã sẵn sàng để giao ít nhất 03 – 05 ngày trước ngày giao hàng đồng thời Bên Bán chuyển chứng từ bản sao (copy) bằng fax hoặc email toàn bộ chứng từ: Bảng kê chi tiết hàng hóa (Packing list), Chứng nhận số lượng và chất lượng (C/Q) do nhà sản xuất phát hành, Biên bản thí nghiệm xuất xưởng (Test report) do nhà sản xuất phát hành (nếu có).

Trường hợp Bên Bán không cung cấp đủ các chứng từ nêu trên thì Bên Mua có quyền từ chối nhận hàng khi hàng giao ra đến công trường, đồng thời Bên Bán sẽ chịu mọi chi phí liên quan bao gồm cả chi phí chậm tiến độ giao hàng.



2.4. Bên Mua phải thông báo cho bên Bán đầy đủ thông tin người nhận hàng tại công trường ít nhất 1 ngày trước khi nhận hàng. Hàng hóa được chuyển vào địa điểm tại mục 2.1. Kể từ thời điểm hàng hóa nằm vào kho hay điểm tập kết này, quyền sở hữu chúng đã được chuyển qua Bên Mua. Bất kỳ sự dịch chuyển, chuyển chở hàng hóa nào tại công trường cũng là trách nhiệm của Bên Mua. Bên Mua đưa hàng vào vị trí lắp đặt và chịu trách nhiệm lắp đặt tại công trình.

#### 2.5. Kiểm tra và giám định

(1) Khi nhận hàng Bên Mua có trách nhiệm kiểm nhận quy cách hàng hóa tại chỗ. Chất lượng hàng hóa sẽ được Bên Mua kiểm tra khi đã vận hành, chạy thử. Nếu phát hiện hàng không đúng qui cách chất lượng thì phải lập biên bản tại chỗ yêu cầu Bên Bán và Bên Mua xác nhận, Bên Bán sẽ chịu phí tổn cho việc sửa chữa hoặc thay thế phần không đúng quy cách chất lượng.

(2) Hàng hóa được giao theo Hợp đồng này phải đúng tiêu chuẩn như mô tả ở Điều 1. Nếu Bên Mua tìm thấy bất cứ sự sai lệch hoặc lỗi của thiết bị trong vòng 03 tháng kể từ ngày giao hàng, Bên Mua sẽ lập tức thông báo đến cho Bên Bán để kiểm tra chi tiết hơn. Bên Bán và Bên Mua sẽ tiến hành cùng nhau thảo luận để giải quyết vấn đề.

(3) Nếu có yêu cầu giám định, hàng hóa sẽ được tiến hành kiểm tra tại công trường bởi đơn vị giám định độc lập. Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán biết yêu cầu để cùng phối hợp. Chi phí giám định do Bên Mua chịu. Trong trường hợp hàng hóa không phù hợp, chi phí giám định do Bên Bán chịu. Chứng thư giám định sẽ bao gồm: xác nhận xuất xứ hàng hóa, hàng mới 100%, số lượng hàng hóa, tình trạng đóng gói nhằm xác nhận hàng hóa phù hợp với các tiêu chuẩn trong hợp đồng. Chứng thư giám định của cơ quan giám định là kết quả cuối cùng.

(4) Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu sau khi Bên Mua nhập kho mới phát hiện có vi phạm thì phải lập biên bản có xác nhận gọi cơ quan kiểm tra trung gian (Vinacontrol) đến xác nhận và phải gửi đến Bên Bán trong thời hạn 07 ngày tính từ khi lập biên bản. Trong vòng 14 ngày kể từ ngày Bên Mua gửi biên bản mà Bên Bán không có ý kiến gì thì coi như Bên Bán đã đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường cho lô hàng đó.

#### Điều 3. Giá trị hợp đồng:

Tổng giá trị hợp đồng bao gồm thuế VAT 10%: **376.709.960 VND**

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, chín trăm sáu mươi đồng chẵn)

Giá mua này là giá khoán gọn theo yêu cầu kỹ thuật, thông số kỹ thuật được công bố trong catalog của nhà sản xuất. Giá trị hợp đồng áp dụng giao hàng tại nhà máy bên bán.

Tổng giá trị hợp đồng được tính dựa vào bảng chào giá theo **Phụ lục 3**.

#### Điều 4. Phương thức thanh toán

4.1 Bên Bán sẽ giao cho Bên Mua các chứng từ sau kèm theo hàng hóa khi giao hàng để làm cơ sở cho việc thanh toán:

(1) Hóa đơn Giá trị gia tăng hợp pháp đúng với giá trị thanh toán: 01 bản gốc và 02 bản copy.

- (2) Chứng nhận chất lượng và số lượng (CQQ) do nhà sản xuất phát hành có thể hiện tên dự án : 08 bản gốc .
- (3) Chứng nhận xuất xưởng (Test report) do nhà sản xuất phát hành : 08 bản gốc .
- (4) Bảng kê chi tiết hàng hóa (Packing List) : 08 bản gốc
- (5) Giấy chứng nhận bảo hành do nhà sản xuất phát hành theo điều khoản bảo hành: 08 bản gốc .
- (6) Biên bản giao hàng có xác nhận ký tên và đóng dấu giữa đại diện có thẩm quyền của Bên Mua và Bên Bán: 10 bản gốc.

4.2 Việc thanh toán được chia thành 01 đợt:

- Bên Mua thanh toán 100% giá trị hàng hóa thực giao trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hàng hóa được giao và sau khi Bên Mua nhận được đầy đủ chứng từ như điều 4.1 của hợp đồng.

**Điều 5. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên Bán**

- 5.1 Bên Bán có trách nhiệm giao hàng và chứng từ đúng thời hạn theo quy định của hợp đồng. Trong trường hợp Bên Bán giao hàng và chứng từ trễ hạn sẽ chịu phạt 0.2% giá trị hàng hóa bị giao chậm trên một ngày trễ hạn nhưng tổng số ngày giao hàng và chứng từ trễ không được vượt quá 20 ngày so với quy định về thời gian giao hàng của hợp đồng

Trường hợp Bên Bán giao hàng và chứng từ trễ quá 20 ngày thì Bên Mua có quyền hủy Hợp đồng và Bên Bán có trách nhiệm trả lại tất cả các khoản tiền mà Bên Mua đã tạm ứng cho Bên Bán ( nếu có ) và chịu thêm khoản phạt 8% giá trị hợp đồng do Bên Bán vi phạm hợp đồng.

- 5.2 Bên Bán không đảm bảo tiến độ giao hàng ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thi công và đã được Bên Mua nhắc nhở chính thức 02 (hai) lần, Bên Mua có quyền hủy Hợp Đồng.
- 5.3. Đảm bảo cung cấp cho Bên Mua các hàng hóa với số lượng và thông số kỹ thuật được Chủ đầu tư phê duyệt và đúng theo yêu cầu kỹ thuật của dự án đính kèm.
- 5.4 Kiểm tra thử nghiệm tại nhà máy theo các yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư, cung cấp các chứng chỉ Test như cam kết trong hồ sơ mẫu đã gửi cho Bên Mua ( nếu có)
- 5.5 Thông báo bằng văn bản cho Bên Mua về việc giao hàng trước thời điểm giao hàng là 07 ngày (thời gian, địa điểm, số lượng, trọng lượng) để Bên Mua hỗ trợ việc nhận hàng.
- 5.6 Cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu tại mục 4.1
- 5.7 Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh nếu có khiếu kiện của bên thứ ba về việc vi phạm quyền Sở hữu Trí tuệ đối với hàng hóa đã cung cấp cho Bên mua. Trách nhiệm này tồn tại ngay cả sau ngày Hợp đồng này hết hiệu lực.
- 5.8 Bảo hành các thiết bị theo Điều 7 của Hợp đồng.
- 5.9 Trường hợp có sự cố trong thời gian bảo hành, Bên Mua thông báo cho Bên Bán trong vòng 03 - 05 ngày (bằng văn bản hoặc bản fax) Bên Bán phải có mặt để kiểm tra, sửa chữa hay thay thế .Nếu quá thời gian trên Bên Mua được quyền tự mình hoặc thuê người khác khắc phục sự cố, mọi chi phí Bên Bán phải chịu



- 5.10 Có trách nhiệm thay thế kịp thời, trong thời gian chậm nhất là **05 ngày** ( tại địa điểm giao hàng thể hiện tại mục 2.1 của hợp đồng) , những hàng hóa không đạt yêu cầu.

**Điều 6. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên Mua**

- 6.1. Thanh toán đủ, đúng hạn theo các điều khoản của hợp đồng này. Trong trường hợp Bên Mua thanh toán trễ hạn chịu phạt theo lãi suất chậm thanh toán của Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam (VCB) tính từ thời điểm chậm thanh toán cho từng ngày chậm thanh toán trên tổng giá trị chậm thanh toán nhưng không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm .
- 6.2. Bên Mua có quyền từ chối không nhận hàng hóa không đảm bảo chủng loại, số lượng chất lượng và theo Điều 7 của Hợp đồng này.
- 6.3. Bố trí nơi lắp đặt bảo đảm sự an toàn về điện áp, bảo quản hàng hóa đúng quy trình, quy phạm và kịp thời thông báo cho Bên Bán những sự cố, hư hỏng, trục trặc trong thời gian bảo hành (bằng văn bản hoặc bản Fax)
- 6.4. Bảo hiểm cho hàng hóa tại công trường là trách nhiệm của Bên Mua

**Điều 7: Chất lượng & Bảo hành**

- 7.1 Hàng hóa <sup>được cung cấp</sup> theo Hợp đồng này sẽ được bảo hành bởi Bên Bán trong khoảng thời gian **24 tháng** tại công trình của bên mua ở Lào và 6 tháng tiếp theo tại Nhà máy bên bán ở Việt Nam ( trong đó, 6 tháng bảo hành tại Việt Nam sẽ thực hiện như sau: khi xảy ra lỗi, sự cố, Bên mua và Bên Bán có trách nhiệm phối hợp kiểm tra dưới sự hướng dẫn từ xa của bên Bán để xác định nguyên nhân lỗi (vì lỗi có thể do người dùng thao tác sai mà không thuộc trách nhiệm của bên Bán). Trường hợp không xác định được nguyên nhân, Bên Bán có trách nhiệm sang công trình (tại Lào) để kiểm tra và lập biên bản nguyên nhân lỗi. Nếu lỗi thuộc về bên Bán thì bên Bán có trách nhiệm bảo hành theo quy định của hợp đồng .

Bảo hành sẽ không được áp dụng trong các trường hợp sau:

- a) Những hư hỏng xảy ra do thiết bị của nhà cung cấp khác và/hoặc liên quan tới yêu cầu thiết kế riêng của Bên Mua.
- b) Các trường hợp gây hư hỏng do các thao tác của Bên Mua không phù hợp trong quá trình chính sửa như kéo mạnh, tự động sửa chữa và hao mòn thông thường.
- c) Bảo quản hàng hóa không đúng theo quy định của nhà sản xuất.
- 7.2 Trong suốt thời gian bảo hành, nếu phát hiện ra bất kỳ sự hư hỏng hoặc trục trặc có liên quan khác, Bên Mua phải thông báo ngay cho Bên Bán biết các phần hư hỏng, trục trặc có liên quan đến lỗi hoặc trách nhiệm của Bên Bán và của nhà sản xuất. Bên Bán phải nhanh chóng đến bù, sửa chữa hoặc thay thế cho các phần hư hỏng, trục trặc trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Mua bằng văn bản hoặc bản Fax hoặc Bên Bán phải có biện pháp dự phòng để hàng hóa vẫn hoạt động được, đối với hàng hóa hỏng cần thiết phải thay thế, các hàng hóa và bộ phận đó sẽ được giao trong vòng 07 (bảy) ngày hoặc một thời điểm phù hợp mà các bên cùng xác định kể từ ngày Bên Mua gửi thông báo về những hư hỏng nêu trên theo những điều kiện trong Hợp đồng. Bên mua sẽ trả lại những hàng hóa bị hỏng đó theo yêu cầu của Bên Bán với chi phí do Bên Bán chịu.

7.3 Nếu Bên Bán chậm trễ trong việc dẫn bù/sửa chữa hoặc thay thế cho những phần hư hỏng thì Bên Bán phải chịu bồi thường cho việc trì hoãn thời gian sản xuất, tiền bồi thường này do hai bên tự thỏa thuận. nếu quá thời gian qui định mà bên Bán không xử lý dứt điểm cho bên Mua thì Bên Mua có quyền yêu cầu Nhà cung cấp khác xử lý, chi phí do bên Bán chịu.

7.4 Địa điểm báo hành : **Xây dựng Nhà Quốc Hội Lào, địa chỉ: Bàn Bắc Thạt Luồng, Quận Xay Sết Thả, Thủ đô Viên Chăn, Nước CNDCND Lào.**

#### **Điều 8.Điều khoản cuối cùng.**

8.1 Miễn trách nhiệm.

a) Bên vi phạm hợp đồng có thể được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- (1) Xây ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thỏa thuận;
- (2) Việc không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ theo hợp đồng của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia khiến việc tiếp tục thực hiện hợp đồng sẽ gây tổn thất về uy tín hoặc thiệt hại quyền lợi của bên chủ động ngưng thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ đó.
- (3) Xảy ra sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng gồm – nhưng không giới hạn bởi – thiên tai, quy định của Pháp luật, nghị định, quyết định của Chính phủ (không kể cấp bộ), bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực thi hành, chiến tranh, khủng bố, bạo động. Có nghĩa là những sự kiện cản trở việc thực hiện toàn bộ hay một phần trách nhiệm, nghĩa vụ theo hợp đồng của mỗi bên, nhưng xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Việc mất khả năng thanh toán, phá sản, giải thể hay sáp nhập doanh nghiệp-kể cả theo quyết định của cơ quan chủ quản- không được coi là bất khả kháng.
- (4) Bên vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ chứng minh các trường hợp được miễn trách nhiệm do bất khả kháng, đồng thời phải tìm mọi cách khắc phục nhằm hạn chế hậu quả và thông báo kịp thời bằng văn bản cho bên kia biết trong vòng 05 ngày - kể từ ngày xảy ra trường hợp bất khả kháng - về sự kiện bất khả kháng và các biện pháp khắc phục đã tiến hành cũng như nguyên nhân vì sao không thực hiện được hợp đồng. Thông báo này phải được chính quyền địa phương nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng xác nhận.

b) Thông báo xác nhận trường hợp miễn trách nhiệm.

- (1) Bên vi phạm hợp đồng phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên kia về trường hợp được miễn trách nhiệm và những hậu quả có thể xảy ra.
- (2) Khi trường hợp miễn trách nhiệm chấm dứt, bên vi phạm hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết; nếu bên vi phạm hợp đồng không thông báo hoặc thông báo không kịp thời cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại.

c) Nếu có một trong các trường hợp quy định tại mục (3), khoản 8.1 của điều này xảy ra, việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của bên nào bị ảnh hưởng sẽ được đình chỉ trong thời gian sự kiện đó tồn tại và thời hạn thực hiện các nghĩa vụ đó sẽ được kéo dài bằng với khoảng thời gian đã bị đình chỉ mà không phải chịu phạt vi phạm. Hai bên sẽ trao đổi với nhau ngay để tìm giải pháp hợp lý nhằm giảm thiểu hậu quả cho trường hợp này.

8.2 Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, Bên Bán có trách nhiệm giữ bí mật toàn bộ thông tin, dữ liệu của Bên Mua và phải được sự đồng ý của Bên Mua mới chia sẻ các thông tin này với một bên thứ ba, ngay cả khi bên thứ ba này là đối tác của Bên Bán để hoàn thành công việc của Bên Mua gino.

- 8.3 Bất cứ một phần, một điều khoản, điều kiện nào của hợp đồng hoặc phụ lục của nó trái pháp luật, không còn hiệu lực, hoặc không thực hiện được theo luật pháp cũng sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại, cũng như hiệu lực của hợp đồng này. Các bên có trách nhiệm nhanh chóng tìm ra các thỏa thuận mới - phù hợp gần nhất với mục đích, ý nghĩa kinh tế của các điều khoản mất hiệu lực- để thay thế.
- 8.4 Tên các điều khoản chỉ có ý nghĩa định hướng và hoàn toàn không mang ý nghĩa pháp lý.
- 8.5 Các thông tin, thông báo, văn bản trao đổi giữa hai bên chỉ được công nhận có giá trị chính thức và người nhận đã nhận được khi chúng được gửi đến địa chỉ chính thức của mỗi bên được nêu trong hợp đồng này. Chúng được coi là đã đến địa chỉ khi:
- a) Có xác nhận của nhân viên phụ trách nhận văn thư của người nhận; hoặc,
  - b) Xác nhận của người vận chuyển như bưu điện, chuyển phát nhanh là đã chuyển đến đúng địa chỉ chính thức của người nhận; hoặc
  - c) Bằng chứng của người gửi chứng minh đã gửi bằng fax hoặc email đến số fax, địa chỉ email chính thức của người nhận.
- 8.6 Giải quyết tranh chấp.
- (1) Hòa giải: Các bên có trách nhiệm giải quyết những tranh chấp hay bất đồng phát sinh từ hợp đồng trước hết qua con đường thương lượng, hòa giải theo nguyên tắc tôn trọng lợi ích của nhau. Quá trình hòa giải này không được kéo dài quá 30 ngày.
  - (2) Trong trường hợp hòa giải không thành, tranh chấp giữa hai bên Tòa án sẽ có thẩm quyền giải quyết. Bên vi phạm Hợp đồng phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp của bên kia.
- 8.7 Hợp đồng này được làm bằng tiếng Việt, được lập thành 05 bản có giá trị ngang nhau, Bên A giữ 2 bản, Bên B giữ 3 bản.
- 8.8 Hợp đồng có giá trị từ ngày ký.
- 8.9 Hợp đồng bắt hiệu lực sau khi Hai Bên cùng thực hiện thanh quyết toán và ký Biên bản thanh lý hợp đồng

**Đại diện Bên Mua**



*Lê Ngọc Lanh*  
Phó Giám Đốc  
Tài Chính

**Đại diện Bên Bán**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Hải Vũ*



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh  
 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai  
 ☎️ [+84 28] 73 022 886 📠 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

### 5.4.5 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**  
**Số: 03001/2020/TN-ADPSG**

- Căn cứ bộ luật dân sự nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015.  
 - Căn cứ vào luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.  
 - Căn cứ nhu cầu thực tế của các bên:

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2020 chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG NAM**  
 Địa chỉ : 7A/68 Thành Thái – Phường 14 – Quận 10 – TP Hồ Chí Minh  
 Điện Thoại : 028.62645180 Fax: 028 62645178  
 Mã số thuế : 0303543710  
 Do Ông : **Nguyễn Tâm Thịnh** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT làm đại diện

**BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN**  
 Địa chỉ : 122 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. HCM  
 Điện thoại : 028 3502 0989 Fax: 028 3505 5378  
 Tài khoản : 605704060044517 tại Ngân hàng Quốc tế VIB – CN Tân Bình – HCM.  
 Mã số thuế : 0311980182  
 Do ông : **Nguyễn Hải Vũ** Chức vụ: **Giám đốc** làm đại diện.

Hai bên cùng nhau thoả thuận thống nhất mua bán một số mặt hàng sau:

**ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

BÊN A mua của BÊN B mặt hàng ống gân xoắn chịu lực HDPE nhãn hiệu OSPEN với chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:

T T	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1.	Ống gân xoắn OSPEN 125/160	Mét			4.566.650
2.	Ống gân xoắn OSPEN 100/130	Mét			20.933.250
3.	Ống gân xoắn OSPEN 80/105	Mét			108.877.125
4.	Ống gân xoắn OSPEN 50/65	Mét			841.092.000
5.	Ống gân xoắn OSPEN 30/40	Mét			128.024.280
6.	Băng keo chịu nước PVC 80mm x 18m	Cuộn			12.825.000
7.	Măng sông OSPEN 80	Chiếc			2.726.500
8.	Măng sông OSPEN 50	Chiếc			14.535.000
9.	Măng sông OSPEN 30	Chiếc			4.180.000
<b>Tổng tiền hàng trước thuế:</b>					<b>1.137.759.805</b>

- e. Hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn lắp đặt sử dụng nếu bên A yêu cầu.
- f. Cấp hoá đơn GTGT, chứng từ của hàng hoá hợp lệ cho BÊN A.
- g. Cung cấp hồ sơ chất lượng : 10 bộ (1 bộ gốc +9 bộ sao y đóng dấu cty: gửi kèm giao hàng 1 bộ sao y, 9 bộ còn lại gửi về văn phòng Công ty Trung Nam)
- h. Cung cấp chứng nhận bảo hành : 1 bản gốc.
  - Tác cả các hồ sơ sau khi giao hàng được gửi về văn phong CTY TRUNG NAM -7A/68 Thành Thái, Quận 10,TPHCM trong vòng 3 ngày.

g. Cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành có giá trị tương ứng 5% tổng giá trị các đơn hàng đã giao cho bên A, hoặc bên A sẽ giữ lại số tiền tương ứng 5% tổng các giá trị đơn hàng đã giao cho bên A. Trong trường hợp bên A đang còn nợ bên B thì bên A được quyền

5.2 Trách nhiệm của BÊN A:

- a. Kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
  - b. Thanh toán đầy đủ cho BÊN B theo đúng thời hạn theo điều III của hợp đồng.
  - c. Bố trí kho bãi, phương tiện, nhân sự nhận hàng khi có thông báo giao hàng của bên B.
  - d. Thông báo kịp thời cho bên B nếu phát hiện hàng hóa không đủ số lượng hoặc chất lượng không đảm bảo.
- 5.3 Phạt chế tài và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng:

- a. Nếu bên B giao hàng trễ hoặc giao hàng không đảm bảo chất lượng thì bên B chịu phạt 0.5%/ngày/giá trị hàng hóa giao trễ đồng thời chịu bồi thường thiệt hại cho bên A do việc giao hàng trễ hoặc hàng hóa kém chất lượng gây ra cho bên A. Tổng giá trị phạt không quá 8% giá trị hợp đồng.
- b. Trường hợp đến ngày hợp đồng hết hiệu lực, bên A không lấy hàng hoặc lấy dưới 90% số lượng trong hợp đồng mà không thông báo bằng văn bản cho BÊN B thì hợp đồng bị huỷ bỏ nếu không có lý do chính đáng và bên A phải bồi thường 10% tổng giá trị còn lại của hợp đồng.

**ĐIỀU VI: BẢO HÀNH SẢN PHẨM.**

- 6.1 Bảo hành kỹ thuật 01 năm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- 6.2 Công ty chỉ chịu trách nhiệm bảo hành trong các trường hợp do lỗi sản xuất của nhà máy, còn thời hạn bảo hành hoặc chứng minh được còn thời gian bảo hành (trong trường hợp thất lạc giấy bảo hành)
- 6.3 Hình thức bảo hành : đổi trả hoặc cấp mới đến công trình bên A.
- 6.4 Công ty **KHÔNG** chịu trách nhiệm bảo hành trong các trường hợp sau:
  - a. Sản phẩm hết thời hạn bảo hành;
  - b. Thất lạc, mất phiếu bảo hành, biên nhận mua hàng hóa;
  - c. Sản phẩm bị hư hỏng do khách hàng tự ý khoan, đục, khoét lỗ trên thân bồn;
  - d. Thiên tai, hỏa hoạn hoặc các tác nhân khách quan khác;
  - e. Khách hàng không thực hiện đúng các hướng dẫn, khuyến cáo ghi trên phiếu bảo hành sản phẩm.
- 6.5 Trách nhiệm bảo hành:
  - a. Khi có thông báo từ bên A về việc bảo hành, trong vòng 24h bên B sẽ cử người đến công trường bên A để thực hiện nghĩa vụ bảo hành. Nếu quá thời gian trên





## CÔNG TY CỔ PHẦN AN DAT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh  
📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai  
☎️ [+84 28] 73 022 886 📞 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

Thuế GTGT 10%:	113.775.981
<b>Tổng giá trị hợp đồng:</b>	<b>1.251.535.786</b>
<i>Bằng chữ : Một tỷ hai trăm năm mươi một triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng ./.</i>	

### ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

- 2.1 Sản phẩm mới 100%, theo catalogue của nhà sản xuất.
- 2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.
- 2.3 Thông số kỹ thuật cơ bản của ống nhựa xoắn phù hợp với catalogue đã công bố của nhà sản xuất.

### ĐIỀU III. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1 Giá trị hợp đồng: **1.251.535.786đ**
- 3.2 *(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm năm mươi một triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng ./.)*
- 3.3 Thanh toán:
  - Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị của hợp đồng trước khi giao hàng
  - Trường hợp bên A lấy hàng chia thành nhiều đợt thì bên A phải thanh toán 100% giá trị hàng hóa tương ứng với các đợt giao hàng cho bên B.
  - **Hình thức thanh toán: Chuyển Khoản.**

### ĐIỀU IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

- 4.1 Địa điểm giao hàng: **Tại các hạng mục thuộc Dự án Ngăn Triều – Thành Phố Hồ Chí Minh.**

Địa điểm giao hàng phải đảm bảo không bị cấm tải đối với xe tải trọng từ 8T trở lên, trường hợp đường cấm tải thì bên B sẽ giao hàng tại địa điểm gần nhất với vị trí công trình bên A mà phương tiện vận chuyển được phép lưu thông.
- 4.2 Thời gian giao hàng: **BÊN B sẽ giao hàng cho BÊN A trong vòng 03 – 15 ngày** tùy theo khối lượng từng đơn hàng kể từ ngày nhận tiền thanh toán từ bên A.
- 4.3 Phương tiện vận chuyển : Bằng xe tải phù hợp với khối lượng hàng hóa được giao. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng đã bao gồm trong đơn giá.
- 4.4 Bốc xếp : Bên B chịu bốc và xếp hàng lên xe, Bên A chịu bốc và xếp hàng xuống tại kho bên A.

### ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 5.1 Trách nhiệm của BÊN B:
  - a. Cung cấp đầy đủ số lượng được nêu tại điều I và đảm bảo thời gian giao hàng cho BÊN A theo điều 4.2 của hợp đồng này.
  - b. Đảm bảo chất lượng hàng hoá, đúng quy cách và chủng loại đã chào theo mẫu và theo quy định tại điều II.
  - c. Có trách nhiệm đổi trả hàng trong vòng 24h nếu hàng hóa giao không đạt chất lượng theo yêu cầu của bên A.
  - d. Bảo hành theo quy định tại điều VI

0903  
CỘT  
CỔ  
ÁU TỬ  
TRUI  
10-T1

118

JP  
PH  
iO

PH



## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

- 📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- 📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai
- ☎ [+84 28] 73 022 886 📞 [+84] 78 997 86 86 🌐 andatphat.vn

bên A được quyền thuê bên thứ 3 thực hiện việc sửa chữa, thay thế và mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa thay thế trong phạm vi bảo hành bên B chịu trách nhiệm thanh toán.

- b. Bên A được quyền giữ lại 5% tổng giá trị các đơn hàng giao để đảm bảo việc bảo hành hoặc bên B phải mở bảo lãnh bảo hành có giá trị tương ứng 5% tổng giá trị các đơn hàng đã giao. Thư bảo lãnh bảo hành là không điều kiện không hủy ngang được mở tại ngân hàng uy tín được bên mua chấp thuận.

Trường hợp bên A đang có công nợ với bên B (bao gồm các khoản công nợ không thuộc hợp đồng này đã được hai bên xác nhận) thì khoản đảm bảo bảo hành tương ứng 5% giá trị giao hàng bên A có quyền trích giữ cho đến khi bên B hoàn thành trách nhiệm bảo hành theo quy định.

Bên A có quyền thu tịch thu bảo lãnh bảo hành hoặc cản trở chi phí thực hiện bảo hành bằng giá trị đảm bảo mà bên A đang giữ nếu bên B vi phạm nghĩa vụ bảo hành.

- 6.5 Địa chỉ bảo hành: : **Dự án Ngăn Triều – Thành Phố Hồ Chí Minh.**

### ĐIỀU VII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- 7.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- 7.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền và quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
- 7.4 Các bên cam kết tuyệt đối không được xách động, xúi giục số nhân viên đến văn phòng, công trường... để thực hiện hành vi tập trung đông người giăng băng rôn, biểu ngữ... gây rối trật tự nơi công cộng. Bên bị ảnh hưởng do việc gây rối trật tự công cộng của bên kia được quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có).
- 7.5 Các bên cam kết không thuê bên thứ ba (công ty đòi nợ thuê) thực hiện những hành vi phạm pháp luật như: xách động, xúi giục phần tử xấu đến văn phòng, đến công trường, gọi điện thoại hăm dọa, hoặc đưa tin không chính xác, xuyên tạc lên mạng internet hoặc giăng băng rôn, biểu ngữ... gây rối trật tự nơi công cộng. Bên bị ảnh hưởng do việc gây rối trật tự công cộng của bên thứ ba ( công ty đòi nợ thuê) được quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có).
- 7.6 Hợp đồng được chấm dứt sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
- 7.7 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.
- 7.8 Hợp đồng được lập thành 05 (năm) bản, bên A giữ 03 bản bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.





## CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐẠT PHÁT SÀI GÒN

📍 124 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Tân Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh  
📍 102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP. Bình Hóa, P. Biên Hòa, T. Đồng Nai  
☎️ [+84 28] 73 022 886   📞 [+84] 78 997 86 86   🌐 andatphat.vn

### 6 LỜI CẢM ƠN

Kính gửi: Quý khách hàng, các đơn vị cung ứng và toàn thể cán bộ công nhân viên An Đạt Phát Group nói chung và Công ty cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn nói riêng.

Trải qua chặng đường 09 năm, kể từ khi công ty cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn được thành lập. Chúng tôi luôn trân trọng những tình cảm đặc biệt mà quý khách hàng, các đơn vị cung ứng đã dành cho công ty cổ phần An Đạt Phát Sài Gòn. Chính vì luôn luôn có được sự yêu mến, hỗ trợ nhiệt tình từ quý khách hàng và các đơn vị cung ứng, công ty chúng tôi đã từng bước phát triển, vươn lên mạnh mẽ để trở thành một trong những thương hiệu sản phẩm uy tín nhất Việt Nam hiện nay.

Là một thành viên trong An Đạt Phát Group, chúng tôi luôn tự tin tạo ra những sản phẩm tốt nhất, tốc độ cấp hàng nhanh nhất và giá cả cạnh tranh nhất trên thị trường. Chúng tôi luôn khát khao cung cấp những sản phẩm tốt nhất cho quý khách hàng để xây dựng nên những công trình thế kỷ bền vững theo thời gian.

Với phương châm “Bền uy tín, vững tương lai”, chúng tôi luôn luôn đặt chữ tín lên hàng đầu, cam kết luôn đồng hành cùng khách hàng và các đơn vị cung ứng. Nhằm tạo nên một khối đoàn kết vững mạnh góp phần xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam thịnh vượng.

Một lần nữa, xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả quý khách hàng và các đơn vị cung ứng đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua và sẽ tiếp tục đồng hành cũng như ủng hộ chúng tôi trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!